

Thư chúc mừng nhân kỷ niệm 77 năm NGÀY TRUYỀN THỐNG NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM

Nhân kỷ niệm Ngày Truyền thống ngành Nông nghiệp và PTNT Việt Nam (14/11/1945 - 14/11/2022), thay mặt Ban cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT, tôi xin gửi tới các thể hệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nhân - doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, hợp tác xã, cùng bà con nông dân toàn ngành, lời chúc mừng tốt đẹp và những tình cảm trân quý.

Suốt hành trình 77 năm, với tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng vượt qua khó khăn, thử thách của các thể hệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, cùng sự nỗ lực, sáng tạo của hàng triệu bà con nông dân, cộng đồng doanh nhân - doanh nghiệp, hợp tác xã, các hiệp hội ngành hàng,... đã tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ, bền vững cho nông nghiệp, nông thôn, đóng góp tích cực vào tiến trình phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Bối cảnh “biến đổi khí hậu - biến động thị trường - biến chuyển xu thế tiêu dùng” càng thôi thúc mỗi chúng ta cần đổi mới tư duy, cập nhật tri thức, chủ động trong cách thức triển khai, thực hiện thành công Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Ý thức về trách nhiệm và bốn phận của mình, chúng ta dốc sức tạo dựng: Nông nghiệp sinh thái, phát triển bền vững - Nông thôn hiện đại, phồn vinh - Nông dân văn minh, tự tin tiếp cận khoa học kỹ thuật. Chắc chắn rằng, phía trước sẽ còn rất nhiều việc phải làm. Đối diện mỗi khó khăn, thách thức, hãy bình tĩnh nhắc nhau rằng: “Mọi thay đổi đều khó khăn, nhưng không thay đổi sẽ còn khó khăn hơn nhiều lần. Phần lớn chúng ta cần nhắc



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Lê Minh Hoan

quá nhiều về cái giá khi thay đổi, nhưng lại thiếu cân nhắc về cái giá phải trả, nếu không chịu thay đổi”.

Với tinh thần “sẵn lòng thay đổi, chủ động thay đổi”, cùng quan điểm tiếp cận “tư duy mở, hành động nhanh, kết quả thật”, tôi tin tưởng rằng, mỗi cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nhân - doanh



ng nghiệp, hiệp hội ngành hàng, hợp tác xã cùng bà con nông dân, tiếp tục chung tay, góp sức phát triển nền nông nghiệp nước nhà bền vững, thịnh vượng.

Nông nghiệp Việt Nam đã và đang có nhiều bước tiến vượt bậc, nhưng tổng thể chung vẫn còn khoảng cách khá xa với những đất nước có nền nông nghiệp tiên tiến. Giờ là lúc chúng ta không chỉ so sánh với chính mình, không chỉ đánh giá kết quả tăng trưởng “năm sau với năm trước”, để tự bằng lòng với thành tích đạt được. Chúng ta cần mở rộng quan sát, tìm hiểu các nền nông nghiệp có điều kiện, đặc điểm sản xuất, kinh doanh tương đồng, để tham khảo, phân tích và áp dụng phù hợp về cách làm hay, mô hình mới, phương thức tích hợp đa giá trị trên một đơn vị diện tích. Một khi tự bằng lòng, chúng ta sẽ không tìm cách tiếp cận khác hơn, mới hơn, tốt hơn. Một khi tự bằng lòng, là chấp nhận đứng yên trước dòng chảy thay đổi liên tục của thế giới. Chúng ta không được lảng tránh thực trạng nền nông nghiệp còn manh mún, nhỏ lẻ, tự phát, đầy rủi ro. Chúng ta không được tự trấn an rằng mình đã làm hết sức rồi, còn lại là do người sản xuất không chịu hợp tác với nhau, doanh nghiệp không chịu đi cùng nhau. Chúng ta không nên trông chờ duy nhất vào nguồn lực nhà nước, trông chờ vào chỉ đạo từ bên trên, để dẫn đến việc thiếu đi hoặc đánh mất động lực tìm tòi, sáng tạo, kiên nhẫn mở từng nút thắt.

Mỗi một sự vật, hiện tượng đều có nhiều góc nhìn khác nhau, cách tiếp cận khác nhau. Và có những cách nhìn, cách tiếp cận dường như đối lập nhau: tích cực và tiêu cực, lạc quan và bi quan, dài hạn

và ngắn hạn. Thực tế cuộc sống cho thấy đôi khi không nên thiên lệch, cực đoan mặt này hay mặt kia, mà cần đến sự cân đối, hài hoà. Chúng ta bày tỏ nỗi bức xúc, nhưng không vô can trước những bài toán khó hiện nay. Đó là, tình trạng ứ đọng nông sản mùa này vụ kia, cây trồng này vật nuôi khác. Đó là, bà con nông dân, tại một số nơi, ồ ạt đổ bỏ cây trồng này, thay thế bằng cây trồng khác, trong khi nhu cầu thị trường liên tục thay đổi, biến động, ngày càng khó dự báo hơn. Đó là, đầy đó nông sản bị đánh tráo, gian lận nhãn hiệu, chứng nhận GAP, hữu cơ trong một số hệ thống phân phối. Đó là, chi phí đầu vào tăng cao làm giảm giá trị gia tăng, gây tổn thất đến lợi nhuận của người nông dân,...

Tôi thường chia sẻ rằng, mỗi người cần LÀM VIỆC NÊN LÀM, cần tự khai phóng nguồn năng lượng trong mỗi cá nhân, hướng đến những điều mới mẻ. Mỗi sớm thức dậy, tại sao không bắt đầu bằng những câu hỏi đầy hứng khởi: Có cách nào để ngày làm việc thêm phần hiệu quả, năng suất? Làm sao kết nối, đa dạng hoá nguồn lực xã hội? Những điều mình đang nghĩ, đang làm, người khác có thực hiện khác hơn, tốt hơn không? Công việc hiện tại có thể “tích hợp đa giá trị” thêm không? Mỗi câu hỏi khơi nguồn tri thức mới. Mỗi câu trả lời sẽ giúp làm mới công việc ngày thường, giúp mỗi người khai minh chính mình.

Xin trân trọng gửi lời chúc mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công.

Thân ái!

LÊ MINH HOAN

*Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*

Theo báo cáo của các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT kiểm tra tại một số địa phương, phản ánh của các cơ quan truyền thông, đặc biệt cảnh báo của các nước nhập khẩu thủy sản của Việt Nam cho thấy: (1) Thời gian qua, vẫn còn tình trạng một số cửa hàng buôn bán kháng sinh cấm sử dụng trong nuôi trồng thủy sản, thuốc chưa được phép lưu hành tại Việt Nam, thuốc thú y giả, thuốc kém chất lượng, vi phạm quy định về ghi nhãn thuốc thú y; (2) Buôn bán thuốc thú y thủy sản qua trực tuyến, qua mạng xã hội ngày càng phổ biến, chưa được quản lý, không bảo đảm điều kiện theo quy định của pháp luật (người bán không có bằng cấp chuyên môn, không có chứng chỉ hành nghề thú y, không có trang thiết bị, không bảo đảm điều kiện bảo quản thuốc theo quy định, thuốc thú y được gửi, vận chuyển theo các phương tiện giao thông công cộng, qua người giao hàng đến tận vùng nuôi, cơ sở nuôi), đặc biệt buôn bán thuốc thú y không rõ nguồn gốc, thuốc nhập lậu và bán nguyên liệu kháng sinh cho người dân sử dụng; (3) Tình trạng nhân viên tiếp thị đến vùng nuôi, cơ sở nuôi thủy sản để quảng cáo, tư vấn không đúng với công dụng, cách sử dụng của sản phẩm và bán trực tiếp thuốc thú y thủy sản chưa được phép lưu hành tại Việt Nam cho người nuôi; (4) Cơ sở sử dụng trực tiếp nguyên liệu kháng sinh để phòng, trị bệnh (trái với quy định hiện hành); sử dụng thuốc cấm, đặc biệt mua các loại thuốc dùng trong y tế để phòng, trị bệnh với liều lượng tùy tiện; sử dụng thuốc sai mục đích, pha trộn kháng sinh vào thức ăn thủy sản để phòng bệnh còn phổ biến; không tuân thủ thời gian ngừng sử dụng thuốc; (5) Báo cáo của Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản phát hiện nhiều mẫu thủy sản có tồn dư kháng sinh cấm sử dụng (Enrofloxacin, Ciprofloxacin, Ofloxacin và Chloramphenicol). Những vi phạm quy định nêu trên gây mất an toàn thực phẩm, gia

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ BUÔN BÁN, SỬ DỤNG THUỐC THÚ Y THỦY SẢN TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN



Cần quản lý chặt chẽ hơn việc buôn bán, sử dụng thuốc thú y thủy sản

tăng tình trạng kháng thuốc, gây ảnh hưởng lớn đến sức khỏe cộng đồng, xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật của nước ta.

Để chấm dứt ngay tình trạng vi phạm nêu trên, cũng như nhằm tăng cường hơn nữa hiệu quả của công tác quản lý thuốc thú y, giảm thiểu nguy cơ gây tổn dư kháng sinh, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, không ảnh hưởng xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật sang các nước, Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, chính quyền các cấp, các doanh nghiệp và người dân địa phương tổ chức thực hiện nghiêm việc quản lý, buôn bán, sử dụng thuốc thú y, đặc biệt là kháng sinh theo đúng quy định của pháp luật về thú y, chăn nuôi, thủy sản; khẩn trương triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm theo tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư tại Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 về tăng cường bảo đảm an ninh, an

toàn thực phẩm trong tình hình mới; thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT (Công văn số 3209/BNN-TY ngày 24/5/2022 về ngăn chặn, phát hiện, xử lý các trường hợp vận chuyển, buôn bán thuốc, vắc - xin thú y nhập lậu, không rõ nguồn gốc; Công văn số 4792/BNN-TY ngày 25/7/2022 về tăng cường kiểm tra buôn bán, sử dụng thuốc, vắc - xin thú y không rõ nguồn gốc, chưa được cấp phép lưu hành tại Việt Nam); đồng thời chỉ đạo triển khai một số nội dung sau đây:

1. Tổ chức quản lý có hiệu quả hoạt động buôn bán, vận chuyển, sử dụng thuốc thú y, các sản phẩm hóa chất, sinh học xử lý, cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản.

2. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra cơ sở buôn bán thuốc thú y, các sản phẩm hóa chất, sinh học xử lý, cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản; tổ chức lấy mẫu kiểm tra chất lượng, thu hồi, tiêu hủy và xử lý các hành vi vi phạm hoặc kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về những trường hợp vi phạm cần phải xử lý hình

sự; tổ chức kiểm tra việc sử dụng thuốc thú y, nhất là kháng sinh tại các cơ sở nuôi trồng thủy sản, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm theo đúng quy định.

3. Giao các cơ quan chức năng của địa phương thành lập các chuyên án, điều tra, đấu tranh và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân buôn bán, sử dụng thuốc thú y, nhất là kháng sinh không rõ nguồn gốc, thuốc giả, thuốc kém chất lượng, thuốc cấm sử dụng, thuốc chưa được phép lưu hành tại Việt Nam, ghi sai nhãn mác, ghi sai công dụng, bán và sử dụng nguyên liệu kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản.

4. Kiểm tra, thanh tra, điều tra và xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán bất hợp pháp thuốc thú y trên mạng xã hội, qua hình thức trực tuyến; các trường hợp vi phạm quy định về tiếp thị, bán trực tiếp thuốc thú y, các sản phẩm hóa chất, sinh học xử lý, cải tạo môi trường thủy sản tại các vùng nuôi, cơ sở nuôi.

5. Chỉ đạo cơ quan thú y, thủy sản tăng cường công tác quản lý vùng nuôi, cơ sở nuôi; hướng dẫn người nuôi trồng thủy sản các quy trình nuôi an toàn dịch bệnh; không lạm dụng kháng sinh, không sử dụng kháng sinh nguyên liệu, thuốc y tế, kháng sinh cấm sử dụng trong nuôi trồng thủy sản.

6. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, trách nhiệm trong buôn bán, sử dụng thuốc thú y có nguồn gốc rõ ràng, được phép lưu hành tại Việt Nam; tác hại của việc sử dụng không theo quy định thuốc thú y thủy sản, thuốc y tế, thuốc cấm, thuốc ngoài danh mục; chỉ sử dụng thuốc thú y đã được phép lưu hành và tuân thủ thời gian ngừng sử dụng thuốc theo quy định. □

BBT (gt)

HỘI CHỢ NÔNG NGHIỆP VÀ TRIỂN LÃM SẢN PHẨM OCOP VÙNG TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC NĂM 2022

Tối 17/11/2022, tại Trung tâm Hội chợ và triển lãm tỉnh Hoà Bình đã diễn ra lễ khai mạc Hội chợ Nông nghiệp và triển lãm sản phẩm OCOP vùng Trung du miền núi phía Bắc năm 2022. Hội chợ do Bộ Nông nghiệp và PTNT phối hợp với UBND tỉnh Hoà Bình tổ chức, mở cửa đón khách tham quan và mua sắm từ ngày 17/11/2022 - 21/11/2022.

Dự lễ khai mạc có các đồng chí: Nguyễn Phi Long, Ủy viên dự khuyết BCH T.U Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ tỉnh Hoà Bình; Nguyễn Hoàng Hiệp, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT; Bùi Đức Hinh, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND tỉnh; Bùi Văn Khánh, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch UBND tỉnh; Đinh Công Sứ, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, lãnh đạo các sở, ban, ngành, huyện, thành phố, doanh nghiệp và đông đảo nhân dân.

Hội chợ có quy mô trên 200 gian hàng của các doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, cơ sở sản xuất, thương mại... khu vực phía Bắc, trong đó có gần 100 gian hàng thuộc lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp trưng bày các sản phẩm chủ lực, sản phẩm thuộc chương trình OCOP của tỉnh Hoà Bình và các tỉnh miền núi phía Bắc; các loại giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, thiết bị,... phục vụ sản xuất nông nghiệp. Các gian hàng trưng bày các ngành hàng, mặt hàng phong phú, đa dạng về mẫu mã, từ nông sản đặc hữu đến các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, hàng tiêu dùng đều là các sản phẩm có chất lượng, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

Phát biểu tại Lễ khai mạc, đồng chí Đinh Công Sứ, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoà Bình nhấn mạnh: Bên cạnh đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa đối với các loại sản phẩm địa phương có thể mạnh như: cam Cao Phong,



Các đại biểu cắt băng khai mạc hội chợ

bưởi đỏ Tân Lạc, gà bản địa, cá hồ sông Đà, mía tím, rau hữu cơ... Trong những năm qua, Hoà Bình đã quan tâm xây dựng các chương trình, quy hoạch, kế hoạch, chính sách để thu hút đầu tư phát triển bền vững, xây dựng chuỗi giá trị và Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Đặc biệt, tỉnh đã triển khai hỗ trợ phát triển và tiêu thụ nông sản hàng hóa; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; hỗ trợ nông dân về giống, vốn, kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Hội chợ được tổ chức nhằm đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá, thúc đẩy phát triển các sản phẩm nông nghiệp nói chung, sản phẩm OCOP nói riêng; tạo cơ hội giao lưu kinh tế, xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư cho các sản phẩm, dự án nông nghiệp, tìm kiếm cơ hội liên kết vùng cho các địa phương, thúc đẩy sự phát triển chung của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Đồng thời, hỗ trợ, tạo điều kiện giúp các doanh nghiệp, trang trại, cơ sở sản xuất khu vực Trung du miền núi phía Bắc được mua bán, trao đổi, giao dịch trực tiếp với các doanh nghiệp thu mua, chế biến hàng nông, lâm sản trong cả nước, góp phần thúc đẩy Chương trình "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" và phục vụ nhu cầu tiêu dùng, mua sắm hàng hóa của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Chương trình Hội chợ được chuẩn bị chu đáo, công tác thông tin truyền truyền được đẩy mạnh trên kênh VTV2 - Đài Truyền hình Việt Nam (VTV2), Báo Nông nghiệp Việt Nam, Báo Kinh tế nông thôn, Báo Hòa Bình, phóng sự trình chiếu tại Lễ khai mạc Hội chợ... đã góp phần quảng bá được hình ảnh nông đặc sản và sản phẩm làng nghề của Hoà Bình nói riêng, các tỉnh trung du miền núi nói chung.

Các hoạt động tọa đàm, trao đổi, giao lưu và mua sắm tại Hội chợ đã hỗ trợ cho bà con nông dân, doanh nghiệp, các hợp tác xã vùng Trung du miền núi phía Bắc trong việc liên kết tiêu thụ nông sản, xây dựng thương hiệu; đồng thời tạo điều kiện cho người sản xuất, người tiêu dùng, các cơ quan nghiên cứu, cơ quan khuyến nông và doanh nghiệp... trực tiếp giao lưu, trao đổi thông tin và kinh nghiệm, xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư cho các sản phẩm, dự án nông nghiệp.

Cũng nhân dịp này, UBND tỉnh Hoà Bình đã công bố Quyết định công nhận sản phẩm OCOP năm 2022; cấp giấy chứng nhận cho 23 sản phẩm, gồm 2 sản phẩm 4 sao và 21 sản phẩm 3 sao. □

ÁNH NGUYỆT

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN VÙNG SẢN XUẤT NÔNG SẢN CHẤT LƯỢNG CAO, SẢN PHẨM OCOP



Toàn cảnh tọa đàm

Ngày 17/11/2022 Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình tổ chức Tọa đàm "Giải pháp phát triển vùng sản xuất nông sản chất lượng cao, sản phẩm OCOP phục vụ trong nước và xuất khẩu". Đây hoạt động nằm trong chuỗi các sự kiện thuộc "Hội chợ Nông nghiệp và triển lãm sản phẩm OCOP khu vực Trung du và Miền núi phía Bắc năm 2022". Ông Hoàng Văn Hồng – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và ông Vương Đắc Hùng – Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình đồng chủ trì Tọa đàm.

Theo ông Vương Đắc Hùng, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hòa Bình: Những năm gần đây, sản xuất nông nghiệp của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Nhiều sản phẩm nông, lâm, thủy sản được đưa vào phục vụ công nghiệp chế biến và xuất khẩu như sắn, chè, mía, chuối.... Ngành nông nghiệp đã chủ động tham mưu ban hành các đề án, quy hoạch, kế hoạch phát triển sản xuất, theo đó phát triển ổn định lĩnh vực trồng trọt. Hiện, sản xuất nông nghiệp của tỉnh duy trì ổn định ở mức 36 nghìn ha lúa, 40 nghìn ha ngô, 11,5 nghìn ha rau đậu, 7.500 - 8.000 ha mía, hơn 9,5 nghìn ha cây ăn quả có múi; bên cạnh đó, mở rộng diện

tích trồng các loại cây có thể mạnh của từng địa phương, tạo lợi thế cạnh tranh theo từng vùng, miền.

Trong năm 2022, ngành nông nghiệp Hòa Bình tập trung đẩy mạnh việc phát triển các vùng nguyên liệu chất lượng cao, sản phẩm OCOP để phục vụ cho tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Đến nay, diện tích cây ăn quả có múi toàn tỉnh hơn 9.600 ha, sản lượng dự kiến 166.700 tấn; diện tích mía còn khoảng 7.000 ha, sản lượng dự kiến hơn 518.000 tấn; diện tích ngô khoảng 32.000 ha, sản lượng khoảng 8.600 ha, diện tích chuối khoảng trên 1.000 ha, diện tích nhãn khoảng 1.000 ha... Về sản phẩm OCOP, năm 2022 tỉnh Hòa Bình có thêm 23 sản phẩm OCOP, nâng số sản phẩm OCOP toàn tỉnh lên 123 sản phẩm, trong đó có 24 sản phẩm OCOP 4 sao và 99 sản phẩm OCOP 3 sao. Về xuất khẩu, 09 tháng đầu năm 2022, tỉnh Hòa Bình đã xuất khẩu được 317 tấn nông sản (225 tấn chuối, 30 tấn nhãn, 62 tấn mía), dự kiến cuối năm 2022, xuất khẩu thêm khoảng 700 tấn nông sản, trong đó có những thị trường khó tính như EU, Mỹ, Hàn Quốc...

Tại buổi tọa đàm, các đại biểu đã thảo luận sôi nổi những vấn đề xoay quanh việc phát triển vùng nguyên liệu, chỉ ra những khó khăn trong sản xuất, tiêu thụ và bảo vệ thương

hiệu các sản phẩm nông sản, đặc biệt là những loại nông sản có thể mạnh như bưởi, cam, mía...

Các đại biểu kiến nghị UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT Hòa Bình sớm ban hành đề án phát triển vùng nguyên liệu trên địa bàn tỉnh phục vụ chế biến và xuất khẩu giai đoạn năm 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 và những chính sách hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu. Ban hành cơ chế, chính sách thiết lập, giám sát mã số vùng trồng; chính sách hỗ trợ cước vận chuyển nguyên liệu phục vụ cho chế biến và xuất khẩu đối với nhóm sản phẩm như mía ăn tươi, quả có múi, chuối...; ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ trong sơ chế, chế biến, bảo quản nông sản đối với nhóm sản phẩm phục vụ mục tiêu chế biến như dong riềng, chè và một số cây trồng khác.

Ngoài ra, đầu tư nguồn lực về kinh phí để hỗ trợ cơ sở sản xuất, chế biến đảm bảo các điều kiện về an toàn thực phẩm phục vụ xuất khẩu như (ISO, HACCP, VietGAP, GlobalGAP...); hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, kho lạnh bảo quản sản phẩm, bao bì, tem truy xuất và xây dựng các mô hình, dự án về liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm...

Đề nghị các doanh nghiệp chủ động xây dựng chính sách phát triển vùng nguyên liệu tại đơn vị, trong đó đưa ra các yêu cầu về chất lượng nguyên liệu, thời điểm thu mua, giá thu mua; kịp thời thu mua sản phẩm khi đến vụ thu hoạch, tuân thủ các cam kết hoặc hợp đồng đã ký với người sản xuất. Đồng thời, có chính sách hỗ trợ ban đầu để giảm bớt khó khăn về tài chính cũng như tạo niềm tin cho người sản xuất... 

HOÀNG PHƯƠNG – ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

KHUYẾN NÔNG KẾT NỐI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

Ngày 10 - 11/11/2022, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hải Phòng tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp với chủ đề “Khuyến nông trong vai trò kết nối sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị”.

Tại Diễn đàn, các đại biểu đã tập trung trao đổi, thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm giữa các địa phương, đánh giá một cách đầy đủ, khách quan tình hình sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị, đặc biệt là vai trò của công tác khuyến nông trong kết nối sản xuất theo chuỗi giá trị; cơ hội và thách thức cho hàng nông sản Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu...

Ông Lê Quốc Thanh - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quốc gia nhận định: Sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị là xu thế tất yếu và giải pháp tối ưu đem lại hiệu quả và lợi nhuận tối đa cho tất cả các bên tham gia. Hiện nay, quá trình toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới đã giúp hình thành chuỗi giá trị toàn cầu. Trong sản xuất nông nghiệp theo chuỗi hàng hóa, ngoài các chủ thể tham gia chính là người sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp thì cán bộ khuyến nông đóng vai trò ngày càng quan trọng. Trên khắp các tỉnh/thành trong cả nước, nhiều mô hình sản xuất tiên tiến và hiệu quả, nhiều mô hình liên kết sản xuất bền vững đều có sự đóng góp không nhỏ của hệ thống khuyến nông.

Theo đại diện Trung tâm Khuyến nông Hà Nội, hoạt động khuyến nông mới tập trung vào xây dựng mô hình trình diễn để chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, chưa có nhiều mô hình tổng hợp, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm, tổ chức quản lý sản xuất, xúc tiến thị trường... Cơ chế, chính sách hỗ trợ khuyến nông



Các đại biểu thảo luận sôi nổi xung quanh vấn đề liên kết theo chuỗi giá trị

còn hạn chế. Việc khai thác các nguồn kinh phí ngoài nhà nước cho khuyến nông chưa nhiều. Do đó, thời gian tới, Trung tâm Khuyến nông Hà Nội sẽ tập trung nguồn lực thực hiện các mô hình khuyến nông theo hướng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Mặt khác, mở rộng các mô hình khuyến nông, nông dân hợp tác với doanh nghiệp nhằm huy động các nguồn lực phục vụ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm...

Đại diện Trung tâm Khuyến nông Nam Định cho rằng, cần đẩy mạnh triển khai các mô hình khuyến nông theo liên kết chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ cùng với việc ứng dụng khoa học công nghệ mới, chú trọng các sản phẩm có thị trường tốt, tăng cường khai thác, huy động các nguồn lực thông qua hợp tác với các doanh nghiệp nhằm xã hội hóa công tác khuyến nông; tăng cường thông tin thị trường, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu cho sản phẩm. Đồng thời tổ chức sản xuất nông nghiệp theo hướng khuyến khích hỗ trợ nông dân và các chủ trang trại thành lập các hợp tác xã kiểu mới, tạo điều kiện để doanh nghiệp liên kết với hợp

tác xã hình thành các chuỗi khép kín từ khâu sản xuất nguyên liệu tới chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Triển khai đồng bộ xây dựng chuỗi liên kết với phát triển sản phẩm OCOP.

Tại Diễn đàn, các đại biểu đánh giá cao vai trò liên kết của tổ khuyến nông cộng đồng. Từ tháng 3/2022, hàng trăm mô hình tổ khuyến nông cộng đồng đã được thành lập và hoạt động sôi nổi tại các địa phương. Khuyến nông cộng đồng giữ vai trò là cầu nối giữa cán bộ khuyến nông, nông dân, hợp tác xã và nhà quản lý, doanh nghiệp giúp gia tăng giá trị nông sản, xây dựng vùng nguyên liệu bền vững, thúc đẩy kết nối sản xuất theo chuỗi giá trị.

Với vai trò kết nối sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị, thời gian tới, hệ thống khuyến nông cần tiếp tục triển khai các mô hình theo hướng hữu cơ, an toàn sinh học gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; Xây dựng những vùng nguyên liệu quy mô lớn đồng thời gắn với việc xử lý phụ phẩm nông nghiệp, coi đó là nguồn tài nguyên tái tạo, tạo thành vòng tuần hoàn trong nền kinh tế. □

HOÀNG PHƯƠNG – ÁNH NGUYỆT
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TỌA ĐÀM LIÊN KẾT SẢN XUẤT TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TẠI TỈNH BẮC KẠN



Các đại biểu tham quan mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật sản xuất cá nước lạnh tại tỉnh Bắc Kạn

Ngày 16 - 17/11/2022, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Kạn, Tỉnh Đoàn Bắc Kạn tổ chức Tọa đàm “Liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại tỉnh Bắc Kạn”.

Tọa đàm có sự tham dự của trên 100 đại biểu đến từ các cơ quan trung ương và địa phương, trong đó có 80 nông dân là thanh niên nông thôn đang tham gia sản xuất, phát triển kinh tế nông nghiệp.

Liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp là xu thế phát triển chung, cũng là định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên thực trạng, sản xuất nông nghiệp tại Bắc Kạn nhỏ lẻ, sản xuất không theo nhu cầu của thị trường, năng suất lao động thấp; việc áp dụng khoa học kỹ thuật còn nhiều hạn chế và sản xuất nông nghiệp chưa hoạch toán kinh tế là bài toán lớn đặt ra cho phát triển nông nghiệp trong tỉnh.

Tại tọa đàm, các đại biểu được nghe các chia sẻ về kết quả đạt

được về liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại tỉnh Bắc Kạn; cách sử dụng có hiệu quả nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; kinh nghiệm liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của một số hợp tác xã nông nghiệp điển hình của tỉnh. Đại biểu đặc biệt quan tâm và đặt câu hỏi về các vấn đề chính như: các cơ chế chính sách hỗ trợ người sản xuất, hợp tác xã về liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; hình thức và cách thức để bắt đầu một liên kết chuỗi; Mặt xích tạo ra giá trị gia tăng, nâng cao giá trị sản phẩm; Giá trị thương hiệu sản phẩm và các bước để xây dựng thương hiệu cho một sản phẩm đặc sản địa phương.

Chia sẻ về các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trong tỉnh, ông Hoàng Văn Hùng – Giám đốc Trung tâm Khuyến nông tỉnh Bắc Kạn cho biết, Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn đã ban hành Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 4 năm 2022

quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Bao gồm: Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết, hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết, hỗ trợ giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm); Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa; hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); Chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực cho khu vực kinh tế tập thể. Đây là cơ hội cho người sản xuất, các hợp tác xã, tổ hợp tác và doanh nghiệp có thể kết hợp các nguồn lực, tận dụng chính sách để tăng cường liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại địa phương.

Ông Quách Đăng Quý – Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn khẳng định: Cần tăng cường hợp tác, liên kết giữa những người sản xuất với hợp tác xã và doanh nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt, chuyển từ tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp; trong đó, chú ý đến giá trị, chất lượng sản phẩm nông sản. Các yếu tố về văn hóa truyền thống lâu đời, kinh nghiệm sản xuất bản địa, niềm tự hào của người sản xuất tạo nên hồn cốt của sản phẩm. Các yếu tố vô hình này có thể tạo nên 70 - 80% giá trị gia tăng của sản phẩm. Nếu mỗi sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực của tỉnh Bắc Kạn đều đưa được các yếu tố vô hình trên để tạo thành giá trị thương hiệu sản phẩm thì giá trị sản phẩm nông sản của tỉnh sẽ được nâng cao đáng kể. □

NGUYỄN SÂM
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HỌC TẬP KINH NGHIỆM CỦA NHẬT BẢN VỀ KHUYẾN NÔNG VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM



*Đoàn công tác thăm và chia sẻ kinh nghiệm
về sản xuất cây trồng an toàn tại tỉnh Tochigi*

Trong khuôn khổ hoạt động Dự án: “Tăng cường chuỗi giá trị an toàn tại một số tỉnh phía Bắc Việt Nam” do Chính phủ Nhật Bản tài trợ thông qua tổ chức Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA); Đoàn công tác Việt Nam bao gồm 18 cán bộ từ Ban quản lý Dự án Trung ương và Ban quản lý Dự án địa phương đã có chuyến thăm và học tập kinh nghiệm của Nhật Bản về thúc đẩy cây trồng an toàn trong thời gian từ ngày 16 - 29/10/2022.

Trong thời gian học tập tại Nhật Bản, đoàn công tác đã được chia sẻ kinh nghiệm về thực trạng lĩnh vực nông nghiệp và nông thôn ở Nhật Bản và tình hình sản xuất các sản phẩm nông nghiệp an toàn và đảm bảo; công tác khuyến nông; công tác quản lý an toàn sản phẩm nông nghiệp; các chính sách thúc đẩy cây trồng an toàn ở cấp quốc gia; chính sách về quản lý rủi ro, đăng ký và quản lý thuốc bảo vệ thực vật; Tham quan chợ đầu mối; cơ quan quản lý vùng sản xuất, phân phối và bán các sản phẩm nông nghiệp an toàn,...

Bộ Nông nghiệp lâm nghiệp và Thủy sản Nhật Bản có cơ quan đại diện khuyến nông, ở cấp tỉnh có các trung tâm phổ cập (trung tâm khuyến nông). Ví dụ tỉnh Tochigi có 07 trung tâm khuyến nông để triển khai các hoạt động khuyến nông ở địa phương. Ngoài hệ thống khuyến nông nhà nước còn có sự tham gia của Hiệp hội hỗ trợ cải thiện nông nghiệp toàn quốc, trường đại học/cao đẳng, trung tâm nghiên cứu thử nghiệm. Các dự án khuyến nông được nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí. Hàng năm Trung ương cấp kinh phí cho địa phương tùy theo dân số và đặc thù của từng địa phương. Hệ thống khuyến nông có sự phân cấp rõ: nhiệm vụ của Trung tâm là cải thiện thu nhập của người nông dân và hỗ trợ toàn diện việc đổi mới về mặt sản xuất và phân phối của nông nghiệp địa phương. Trung tâm hỗ trợ đổi mới nông nghiệp có nhiệm vụ tham vấn cao cấp và hỗ trợ từ quan điểm chuyên môn cho các hoạt động bởi các chuyên gia hỗ trợ đổi mới nông nghiệp. Cán bộ phổ cập nông nghiệp sau khi

tuyển dụng được đào tạo bài bản theo từng giai đoạn (cấp cơ sở, cấp tỉnh, cấp trung ương...), được phân hoá chuyên môn theo lĩnh vực cụ thể: Cây trồng theo hình thức sử dụng đất; Làm vườn; Gia súc; Quản lý công đoạn của sản xuất/an toàn nông nghiệp; Nông nghiệp bền vững/ động vật hoang dã; Đào tạo người phụ trách; Ứng phó động đất; Công nghiệp hoá lần thứ sáu; Nông nghiệp thông minh; Hoạt động hướng dẫn phổ cập. Các cán bộ phải trải qua kỳ thi, sát hạch để được cấp chứng chỉ.

Hợp tác xã ở Nhật Bản được chia thành 3 cấp: cấp trung ương, cấp tỉnh và cấp cơ sở. Nhiệm vụ của HTX là hướng dẫn kinh doanh nông nghiệp, hướng dẫn cải thiện đời sống; tổ chức các hoạt động mua, bán hàng, chế biến và các hoạt động về tín dụng, tương trợ; phúc lợi,... HTX đóng vai trò là mắt xích quan trọng trong việc tổ chức sản xuất, khâu nối liên kết và tiêu thụ sản phẩm cho người nông dân với hình thức kinh doanh đa dạng: vừa thu mua nông sản trực tiếp cho người dân, vừa xây dựng cơ sở vật chất (cửa hàng của nông dân) do HTX vận hành. Hàng năm, HTX tổ chức hội nghị thường niên với khách hàng, tổ chức các buổi gặp trao đổi trực tiếp giữa người nông dân và người tiêu dùng nhằm tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, vận động hiệu quả, tạo niềm tin cho khách hàng và định hướng cho người nông dân kế hoạch sản xuất.

Từ những năm 2010, ở Nhật Bản đã có luật liên quan đến vấn đề về ghi nhãn nguồn gốc, xuất xứ. Vấn đề an toàn thực phẩm được vận hành dựa trên Luật Vệ sinh thực phẩm, Luật Kiểm tra sản phẩm nông nghiệp; Luật Kiểm tra hóa chất nông nghiệp.... Các luật này có sự bổ sung, đánh giá theo thời gian định kỳ. Có sự phân định rõ cơ quan đánh giá rủi ro và cơ quan quản lý rủi ro.

Hai hệ thống cơ quan này có tính độc lập cao nên rất uy tín và hiệu quả đối với việc kiểm soát chất lượng thực phẩm, tạo niềm tin, đối với người nông dân và người tiêu dùng. Người nông dân, người sản xuất được giới thiệu những loại hoá chất được sử dụng; được hướng dẫn kỹ thuật cải tạo đất; được hướng dẫn quy trình sản xuất cho từng nhóm cây trồng cụ thể và thực hành áp dụng quy trình sản xuất, ghi chép nhật ký trong quá trình sản xuất. Người sản xuất rất có ý thức và trách nhiệm trong việc tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm.

Chuyến đi học tập, khảo sát thực tế rất thiết thực và hiệu quả. Ngoài việc học tập kinh nghiệm của Nhật Bản về khuyến nông, về mô hình hợp tác xã trong liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản; về chuỗi giá trị cây trồng an toàn và các vấn đề về quản lý an toàn thực phẩm ở Nhật Bản,... Đoàn công tác cũng có cơ hội làm việc trực tiếp doanh nghiệp chuyên sản xuất vật tư nông nghiệp. Trên cơ sở đó hai bên đã trao đổi và đưa ra những định hướng và hợp tác trong thời gian tới.

Từ kinh nghiệm thu nhận được, các thành viên của đoàn công tác đề xuất thời gian tới, dự án cần ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc, phần mềm nhật ký điện tử, hỗ trợ các nhóm đối tượng, hộ nông dân cập nhật, công khai các thông tin về sản xuất, tiêu thụ trên nền tảng thông tin nhằm quản lý, hỗ trợ, thúc đẩy sản xuất đạt các chỉ tiêu an toàn tạo niềm tin, yên tâm của người tiêu dùng khuyến khích phát triển. Cần học tập kinh nghiệm của Nhật Bản trong quản lý, liên kết sản xuất để có một sản phẩm hàng hoá có chất lượng, đảm bảo an toàn; cần ứng dụng một quy trình chuẩn trong việc xác định nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá của hợp tác xã. □

THANH HUYỀN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH NUÔI GÀ BẢN ĐỊA THEO HƯỚNG AN TOÀN SINH HỌC



Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Giang kiểm tra mô hình tại hộ gia đình chị Vi Thị Ngoan

Từ tháng 5 – 10/2022, Trung tâm Khuyến nông Hà Giang phối hợp với Trạm Khuyến nông huyện Vị Xuyên và thành phố Hà Giang, UBND thị trấn Vị Xuyên, xã Ngọc Đường thực hiện mô hình chăn nuôi gà bản địa (gà H'Mông) thương phẩm có sử dụng đệm lót theo hướng an toàn sinh học với quy mô 3.000 con giống, với sự tham gia của 6 hộ dân. Mô hình nhằm chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, duy trì, phát triển giống gà H'Mông bản địa hàng hoá theo hướng an toàn sinh học tạo ra sản phẩm gà có chất lượng, giá trị kinh tế cao, tăng thu nhập cho người dân.

Chị Vi Thị Ngoan ở thôn Bản Cườm 2, thành phố Hà Giang cho biết, trước khi tham gia mô hình gia đình chị đã nuôi các loại giống gà lông màu khác, tuy nhiên tỷ lệ sống, sức chống chịu điều kiện ngoại cảnh thấp, tỷ lệ sống thường dưới 90%. Sau khi được cán bộ Trạm Khuyến nông thành phố và UBND xã Ngọc Đường tuyên truyền, chị mạnh dạn đăng ký tham gia thực hiện mô hình với quy mô 800 con gà giống. Mô hình được Nhà nước đầu tư hỗ trợ 50% giống, thức ăn, vắc - xin, hóa chất sát trùng, chế phẩm sinh học làm đệm lót chuồng nuôi.

Trong quá trình triển khai mô hình, được các cán bộ khuyến nông tập huấn hướng dẫn kỹ thuật, chị Ngoan nhận thấy giống gà H'Mông bản địa dễ nuôi, ít bệnh, tỷ lệ nuôi sống đạt trên 95%, tăng trọng nhanh.

Đồng thời, nhờ sử dụng chế phẩm sinh học làm đệm lót chuồng nuôi nên giúp khử mùi hôi thối, không gây ô nhiễm môi trường. Đến nay, sau 4 tháng nuôi, gà đạt trọng lượng bình quân 2,5 kg/con. Với giá bán xuất bình quân 120.000 đồng/kg, chị Ngoan ước tính lứa gà này của gia đình sẽ cho thu nhập khoảng trên 220 triệu đồng; sau khi trừ chi phí, còn thu lãi trên 100 triệu đồng.

Bà Phạm Thị Thoa - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Hà Giang cho biết: Việc thực hiện thành công mô hình đã giúp người dân thay đổi nhận thức, tập quán sản xuất lâu đời để áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong chăn nuôi gà thương phẩm bản địa theo hướng an toàn sinh học tạo ra sản phẩm gà có chất lượng, giá trị kinh tế cao, tăng thu nhập, xóa đói giảm nghèo vươn lên làm giàu từ kinh tế vườn. Mô hình còn góp phần thực hiện thành công, đáp ứng một số mục tiêu Nghị quyết số 05-NQ/TU của tỉnh ủy về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025. □

LAN ANH
Trung tâm Khuyến nông Hà Giang

KHUYẾN NÔNG QUẢNG TRỊ ĐƯA TIẾN BỘ KỸ THUẬT LÊN VÙNG CAO

Đakrông là huyện miền núi nằm ở phía Tây của tỉnh Quảng Trị, là một trong 63 huyện nghèo trong cả nước, đa phần là đồng bào dân tộc thiểu số. Trong những năm qua, chính quyền và các cơ quan đã xây dựng nhiều phương án hỗ trợ phát triển kinh tế cho người dân nơi đây. Trong đó, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Trị chính là đơn vị đi đầu trong việc chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho bà con nông dân. Một trong những cách làm hiệu quả là ưu tiên thực hiện mô hình trên nền tảng lựa chọn cây, con giống bản địa vì đây là đối tượng có sức chống chịu với khí hậu, thổ nhưỡng địa phương, cho ra sản phẩm có chất lượng tốt.

Năm 2022, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Trị thực hiện mô hình: “Chăn nuôi gà thịt bản địa theo hướng an toàn sinh học trên đệm lót sinh học”. Mô hình triển khai tại xã A Ngo, huyện Đakrông, quy mô 500 con, được nuôi ở 5 hộ dân. Các hộ dân tham gia mô hình được hỗ trợ 100% kinh phí mua con giống gà Cu Roang và gà Ri 21 ngày tuổi, vật tư thiết bị, máy ấp trứng, chế phẩm vi sinh vật và các nguyên liệu khác để làm đệm lót sinh học.

Nhờ tham gia mô hình bà Hồ Thị Phía ở thôn A Đeng, xã A Ngo đã biết áp dụng các kỹ thuật chăn nuôi gà vào thực tế một cách hiệu quả. Sau gần 3 tháng nuôi, gà sinh trưởng phát triển tốt, trọng lượng bình quân đạt 1,2 kg/con,

tỷ lệ nuôi sống đạt 98%. mô hình hứa hẹn mang lại một nguồn thu nhập cao và ổn định cho gia đình bà Phía.

Ông Nguyễn Ngọc Chiến, Phó Trưởng trạm Khuyến nông huyện Đakrông cho biết, trong quá trình triển khai mô hình, chúng tôi hướng dẫn bà con cách nuôi dưỡng, chăm sóc gà theo từng giai đoạn, công tác phòng và điều trị một số bệnh thường gặp ở gà bản địa. Việc triển khai mô hình đã giúp cho các hộ dân tiếp cận với tiến bộ kỹ thuật, làm quen với phương thức chăn nuôi mới hướng tới mục tiêu nâng cao đời sống người dân gắn với xây dựng nông thôn mới.

Ngoài mô hình chăn nuôi gà bản địa, Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị chủ trì thực hiện đề tài “Nghiên cứu hoàn thiện quy trình thâm canh chuỗi tiêu hồng đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm”.

Mô hình được triển khai tại hộ ông Hồ Văn Tia ở xã A Ngo trên diện tích 1ha với 2.000 cây, đây là giống chuỗi tiêu hồng nuôi cấy mô theo tiêu chuẩn 10 TCN 530:2002, chiều cao 25 - 35cm, đường kính thân 10 - 15mm, 4 - 7 lá thật. Đến nay sau 6 tháng trồng, cây sinh trưởng, phát triển tốt nhất với mật độ 2,5m x 2m và công thức phân bón: 240N:65P:480K. Mô hình triển khai trên cơ sở tác động đồng bộ các biện pháp kỹ thuật trong đó yếu tố quan trọng là phân bón, mật độ trồng.

Ông Trần Cẩm - Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị cho biết, qua đánh giá, chuỗi sinh trưởng phát triển tốt, các chỉ tiêu theo dõi về mật độ và phân bón đều đạt yêu cầu đề ra. Thời gian tới, Trung tâm sẽ tiếp tục theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu phát triển, chú ý khâu phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch, tuyển chọn công thức mật độ và phân bón tối ưu nhất để có hướng phát triển.

Bên cạnh một số mô hình đang được xây dựng và đã có kết quả, Trung tâm đang xây dựng phương án phục hồi thì giống nếp Than - một giống cây bản địa của bà con người dân tộc Pako, tỉnh Quảng Trị. Tuy là giống lúa nếp đặc sản nhưng hiện nay số hộ gieo trồng không nhiều, tại xã A Ngo, chỉ có thôn A Đeng duy trì gieo trồng giống lúa nếp than này với diện tích khoảng 5 ha/năm. Hiện Trung tâm đang đề xuất với Sở Khoa học và Công nghệ hỗ trợ nguồn kinh phí xây dựng đề tài nghiên cứu, bảo tồn và phục tráng giống lúa nếp Than này.

Có thể nói, công tác khuyến nông đã góp phần thay đổi dần tập quán sản xuất của bà con đồng bào vùng cao tỉnh Quảng Trị, giúp bà con tiếp cận với tiến bộ kỹ thuật. Các cây trồng, vật nuôi mà khuyến nông triển khai đang trở thành những cây chủ lực mang lại nguồn thu nhập ổn định, nâng cao đời sống của vùng đồng bào dân tộc thiểu số. □

PHAN VIỆT TOÀN

Trung tâm Khuyến nông Quảng Trị

TRIỂN VỌNG NGHỀ NUÔI SÁ SÙNG TẠI BÌNH ĐỊNH



Sá sùng là thực phẩm giàu dinh dưỡng, được ví như "nhân sâm biển"

Trước tình trạng môi trường nuôi thủy sản bị ô nhiễm, việc tìm ra đối tượng nuôi mới phù hợp với điều kiện tự nhiên trở thành việc nan giải của bà con nông dân. Tại tỉnh Bình Định, sá sùng đang được xem là một trong những đối tượng nuôi mới phù hợp ở vùng ven biển đầm Đề Gi, thuộc xã Cát Khánh, huyện Phù Cát; đặc biệt là trong điều kiện sá sùng đang bị khai thác một cách cạn kiệt khiến nguồn giống trong tự nhiên bị suy giảm nghiêm trọng. Năm 2022, từ nguồn kinh phí của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, Trung tâm Khuyến nông Bình Định phối hợp với Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản III triển khai mô hình nuôi sá sùng tại xã Cát Minh.

Mô hình có tổng diện tích 10.000 m² với sự tham gia của 05 hộ dân. Thời gian từ khi thả giống đến khi thu hoạch là 06 tháng. Sau một thời gian triển khai, sá sùng thích nghi và phát triển tốt, mở ra triển vọng cho người dân tại địa phương.

Sá sùng có tên gọi khác là sa trùng, là một loài hải sản họ

Sipuncula. Hình dạng của sá sùng giống với một loài giun khổng lồ nhiều màu sắc, thường dài khoảng 5 – 10 cm khi còn tươi hoặc thậm chí có con lên đến 15 – 40 cm. Khi bắt chúng lên, sá sùng sẽ tự động thu mình, trở thành một hình tròn như quả bóng và có miệng nhỏ như lỗ van bơm khí. Da của sá sùng rất mềm, mát và có thể thay đổi màu sắc phụ thuộc vào môi trường xung quanh. Sá sùng có bộ ruột giống với giun đất, chỉ gồm một đường ống dài từ đầu đến đuôi và bên trong không có tim, gan, phổi. Sau 4 – 6 tháng nuôi, sá sùng có thể đạt kích cỡ thương phẩm 100 con/kg, năng suất 4.900 kg/ha/vụ. Sá sùng là loài thủy sản giá trị kinh tế cao, hơn nữa chúng có thể giúp cải thiện môi trường ao nuôi. Trên cơ sở đó, Trung tâm Khuyến nông Bình Định đã tiếp nhận, khảo sát và chọn nuôi trong môi trường ao đất.

Trong quá trình nuôi, các hộ chăn nuôi đã tiến hành các bước làm đất, thả giống và chăm sóc theo đúng quy trình kỹ thuật từ Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản III. Hiện nay, các hộ nuôi đang

tiến hành thu hoạch sá sùng, hứa hẹn mang lại nguồn thu nhập cao cho các hộ nuôi. Qua hạch toán kinh tế, sau 06 tháng nuôi, trên tổng diện tích 10.000 m², lợi nhuận ước đạt 445 triệu đồng/ha/vụ, tỷ suất lợi nhuận 150%. Có thể kết luận, mô hình phù hợp với điều kiện tự nhiên, thổ nhưỡng ở khu vực đầm Đề Gi.

Ông Nguyễn Bá Tài, hộ dân tham gia mô hình cho biết: "Chi phí đầu tư nuôi sá sùng không đáng kể, bao gồm chi phí thức ăn (cá, cám) và làm đất nhưng không đáng kể. Tuy có lợi nhuận kinh tế cao, nhưng sá sùng sau khi thu hoạch, đầu ra vẫn chưa ổn định".

Theo ông Trần Quang Nhựt – Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông Bình Định, sá sùng là đối tượng mới trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Định. Để triển khai mô hình này, Trung tâm đã tiến hành khảo sát các khu vực có điều kiện phù hợp với việc nuôi sá sùng, đó là các ao đất ven biển có độ mặn nguồn nước ổn định lớn hơn 28‰. Đây là đối tượng nuôi có giá trị kinh tế rất cao, nhu cầu thị trường trong và ngoài nước rất lớn. Do vậy, từ mô hình này sẽ mở ra triển vọng phát triển nuôi sá sùng cho người dân trong thời gian tới. Thời gian tới, Trung tâm sẽ thực hiện nhân rộng mô hình ở nhiều địa phương khác và hướng dẫn kỹ thuật nuôi để bà con có thể triển khai thành công, giúp tăng thu nhập cho người dân. Việc triển khai mô hình còn giúp sử dụng hiệu quả các diện tích ao địa bỏ hoang, phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay. □

MINH TIẾN
Trung tâm Khuyến nông Bình Định

QUẢN TRIỆT NỘI DUNG TRỌNG TÂM CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

Sáng ngày 17/11/2022, tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức Hội nghị quán triệt một số nội dung trọng tâm và các chương trình chuyên đề thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (MTQG xây dựng NTM) giai đoạn 2021 – 2025. Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Trần Thanh Nam chủ trì Hội nghị. Hội nghị diễn ra bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến.

Hội nghị nhằm quán triệt một số vấn đề trọng tâm trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025; Triển khai kế hoạch và hướng dẫn thực hiện các chương trình chuyên đề, chuyên sâu trong xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025; Thảo luận, góp ý nội dung hướng dẫn thực hiện các chương trình chuyên đề; đề xuất giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

Theo báo cáo của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương, Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 có 06 chương trình chuyên đề, đó là: Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); Chương trình phát triển du lịch nông thôn; Chương trình chuyển đổi số; Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; Chương trình khoa học và công nghệ; Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự.

Theo đó, nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, giai đoạn 2021 - 2025 dựa trên nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ cho bộ, cơ quan Trung ương và các tỉnh cùng với nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện đã được cấp thẩm quyền



Toàn cảnh Hội nghị

phê duyệt. Ưu tiên cho các xã, các huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã an toàn khu, xã đạt dưới 15 tiêu chí; hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới, tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới đã đạt chuẩn nhưng mức đạt chuẩn của một số chỉ tiêu còn chưa cao, để nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững.

Bên cạnh đó, các tỉnh chủ động cân đối nguồn vốn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực hợp pháp để thực hiện mục tiêu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu; bố trí vốn ngân sách trung ương để thực hiện các chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tổng vốn ngân sách trung ương bố trí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt là 39.632 tỷ đồng.

Qua các ý kiến tại Hội nghị cho thấy, chương trình OCOP yêu cầu khơi gợi tiềm năng, lợi thế của địa phương để xây dựng sản phẩm OCOP nhưng một số địa phương đang gặp khó trong việc xác định sản phẩm tiềm năng, mang tính đặc thù để tiến hành đầu tư có trọng tâm, từng bước tạo dựng thương hiệu riêng cho xã hoặc vùng sản xuất. Chương trình du lịch nông thôn hiện đại, chuyển đổi

số, khoa học công nghệ là những chương trình mới trong xây dựng nông thôn mới nhưng nguồn lực tại các địa phương còn hạn chế...

Kết luận Hội nghị, Thứ trưởng Trần Thanh Nam nhấn mạnh, Chương trình MTQG xây dựng NTM đóng vai trò rất quan trọng trong phát triển toàn diện mọi mặt kinh tế - xã hội. Chương trình cần được rà soát kỹ lưỡng và bám sát mục tiêu trong quá trình triển khai do có sự khác biệt rất lớn so với giai đoạn trước. Thứ trưởng lưu ý, Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 phải hướng đến việc hỗ trợ xây dựng, nhân rộng những mô hình nhỏ nhất, đơn giản nhất, căn bản nhất mà người dân đang vướng mắc nhưng mang lại hiệu quả, nâng cao đời sống cho cộng đồng dân cư nông thôn. Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tại các địa phương cần tham mưu cho lãnh đạo các tỉnh, thành triển khai Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021 - 2025 một cách rõ ràng, tránh để thiếu nguồn lực và chống chéo với Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030. □

THÚY HIỀN
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

HIỆU QUẢ MÔ HÌNH SẢN XUẤT GIỐNG LÚA CHẤT LƯỢNG GẮN VỚI LIÊN KẾT TIÊU THỤ SẢN PHẨM

Vụ hè thu 2022, Trung tâm Khuyến nông tỉnh Quảng Ngãi và Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Sơn Tịnh đã thực hiện thành công mô hình trình diễn sản xuất giống lúa chất lượng liên kết tiêu thụ sản phẩm ở cánh đồng Gốc Tre, thôn Xuân Hòa, xã Tịnh Hiệp. Sản phẩm của mô hình được Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín liên kết tiêu thụ, giúp nông dân tăng thêm lợi nhuận so với sản xuất lúa truyền thống.

Theo ông Nguyễn Tấn Nam ở thôn Xuân Hòa, xã Tịnh Hiệp - hộ dân tham gia mô hình cho biết: Vụ hè thu năm 2022, ông sản xuất 10 ha giống lúa MT10, ước thu được 380 kg/sào, năng suất 65 tạ/ha, cao hơn lúa đại trà khoảng 30 kg/sào. Ngay từ đầu vụ, ông được cán bộ kỹ thuật hướng dẫn vệ sinh đồng ruộng, làm đất, bón phân lót, lên bằng liếp, ngâm ủ giống, gieo sạ, phòng trừ cỏ dại, tỉa dặm, bón phân thúc, chăm sóc nên đạt hiệu quả cao. Phần khởi nhất là ruộng lúa của gia đình được thu mua tại ruộng, giá lúa tươi bằng lúa khô nên giúp tăng thêm thu nhập, lại tiết kiệm công vận chuyển, phơi lúa.

Cũng là hộ dân tham gia mô hình, ông Nguyễn Tấn Danh vui vẻ cho biết: Mô hình được hỗ



Ông Nguyễn Tấn Danh phần khởi bên ruộng lúa của gia đình

trợ về giống và vật tư, được tiếp cận với khoa học kỹ thuật nên 3 sào lúa giống MT10 của gia đình cho năng suất cao hơn so với các giống lúa đại trà; lúa dễ chăm sóc, ít sâu bệnh, chống được đổ ngã. Việc liên kết tiêu thụ lúa với công ty thu mua vừa giúp tiết kiệm công lao động, vừa mang lại hiệu quả cao.

Ông Phạm Văn Tùng - Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Sơn Tịnh cho biết: Vụ hè thu năm 2022, Trung tâm Khuyến nông Quảng Ngãi phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp

huyện triển khai 10 ha giống lúa MT10 với 79 hộ tham gia. Các hộ tham gia được cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện hướng dẫn thực hiện theo qui tắc 3 giảm, 3 tăng nên lúa phát triển tốt, thân hình gọn, đẻ nhánh khỏe, bông to nhiều hạt, chịu thâm canh, khả năng chịu nóng tốt, chống đổ ngã, độ đồng đều cao. Kết quả, năng suất của mô hình ước đạt 65,7 tạ/ha, cao hơn sản xuất đại trà 6,1 tạ/ha. Với giá bán hiện tại 6.000 đồng/kg, lợi nhuận đạt 29,9 triệu đồng/ha, cao hơn 10,9 triệu đồng/ha so với sản xuất lúa đại trà. Sau khi thu hoạch, Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín thu mua sản phẩm lúa tươi tại ruộng với giá bằng giá lúa khô nên bà con rất phần khởi. Đây là mô hình có triển vọng nhân rộng tại địa phương nhằm tăng thu nhập cho bà con nông dân, tăng hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích, tạo liên kết chuỗi giá trị □



Bà con thôn Xuân Hòa, xã Tịnh Hiệp trao đổi về giống lúa MT10

THU PHƯỢNG - KIM CÚC
Đài Truyền thanh huyện Sơn Tịnh, Quảng Ngãi

THÂM CANH CÂY VÙNG TRÊN ĐẤT CHUYỂN ĐỔI MANG LẠI HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO



Cán bộ kỹ thuật cùng các hộ dân kiểm tra mô hình

Năm 2022, từ nguồn kinh phí của Trung tâm Khuyến nông Bình Định, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thị xã Hoài Nhơn triển khai thực hiện mô hình “Thâm canh cây trồng trên đất chuyển đổi – trồng thâm canh cây vùng” với quy mô 02 ha, với sự tham gia của 29 hộ dân tại phường Hoài Hảo, thị xã Hoài Nhơn.

Bà con tham gia mô hình được hỗ trợ 50% giống và các vật tư thiết yếu để thực hiện mô hình. Mô hình sử dụng giống vùng V6 có nguồn gốc Nhật Bản do Viện nghiên cứu Dầu và Cây có dầu khảo nghiệm, chọn lọc. Giống vùng này thích nghi với chân đất cát, đất thịt nhẹ, thoát nước tốt; có khả năng chống chịu nắng nóng, khô hạn. Hiện đây là giống vùng cao sản có giá trị thương mại cao, được tiêu thụ mạnh trên thị trường trong nước và quốc tế, phù hợp với việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất nông nghiệp bền vững.

Trong quá trình triển khai mô hình, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thị xã Hoài Nhơn rất chú trọng đến công tác chọn hộ, chọn điểm. Đồng thời, hướng dẫn bà con trong công tác làm đất, bón phân, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện và hướng dẫn kỹ thuật cho nông dân. Nhờ áp dụng đúng các biện pháp kỹ thuật nên cây vùng sinh trưởng, phát triển ổn định trong điều kiện khô hạn. Sau 75 ngày, cây cao trung bình 1,5 m, lá to xanh bền; quả dài, có 4 ngăn (4 múi), 8 hàng hạt, hạt màu trắng ngà; số quả chắc trung bình đạt 15 quả/cây; trọng lượng đạt 2,8 gam/1.000 hạt; năng suất 10 tạ/ha. Với giá bán thời điểm hiện tại đạt 50.000 đồng/kg, lợi nhuận đạt hơn 14 triệu đồng/ha, cao hơn so với trồng lúa 5 triệu đồng/ha.

Giống vùng V6 là giống ngắn ngày, cứng cây, dạng cây không phân cành, lá to màu xanh bền, có

khả năng chịu hạn cao giúp tiết kiệm nước tưới và hiệu quả kinh tế mang lại cao hơn so với trồng lúa trên cùng chân đất. Đồng thời, việc luân canh cây vùng trên đất lúa còn góp phần cải tạo đất, cắt đứt sâu bệnh, giải quyết lao động nông nhàn và tạo nguồn nguyên liệu cho các cơ sở sản xuất khác tại địa phương như: ép dầu, làm bánh tráng, làm kẹo,...

Bà Võ Nguyễn Bích Thủy, cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Khuyến nông Bình Định cho biết: Để mô hình trồng thâm canh cây vùng trên đất chuyển đổi mang lại hiệu quả kinh tế cao, các hộ dân cần thực hiện tốt các biện pháp như: chọn vùng đất chân cao, tương đối bằng phẳng, cát pha thịt nhẹ, ít chua phèn, chủ động tưới tiêu. Về giống, nên chọn các giống vùng ngắn ngày, chống chịu ngã đổ, kháng sâu bệnh tốt; mật độ trồng hợp lý; bón kết hợp phân hữu cơ và phân vô cơ; thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, xử lý kịp thời khi phát hiện các loại sâu bệnh hại như: sâu xám, kiến, sâu ăn lá, rầy xanh,...

Mô hình đã góp phần nâng cao nhận thức và chuyển giao cho nông dân kỹ thuật sản xuất cây vùng thâm canh trên đất chuyển đổi. Từng bước giúp bà con nông dân thay đổi tập quán sản xuất, áp dụng các biện pháp kỹ thuật mới giúp tăng hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích, tăng thu nhập, nâng cao đời sống cho bà con nông dân □

THÀNH NGUYỄN

Trung tâm Khuyến nông Bình Định

THÀNH CÔNG CỦA MÔ HÌNH NUÔI CÁ CHIM VÂY VÀNG BẰNG LỒNG HDPE

Năm 2022, Phân viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản Bắc Trung Bộ triển khai mô hình nuôi cá chim vây vàng bằng lồng HDPE đảm bảo an toàn thực phẩm từ nguồn kinh phí của Trung tâm Khuyến nông Quốc gia. Mục tiêu của mô hình là giúp hạn chế ô nhiễm môi trường, giảm rủi ro cho ngư dân, phát huy hiệu quả mặt nước, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho ngư dân và tạo sản phẩm chất lượng, an toàn phục vụ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Thạc sĩ Phạm Đức Phương, Giám đốc Trung tâm Nuôi biển công nghệ cao - Viện Nghiên cứu Nuôi trồng thủy sản I cho biết: Khi triển khai mô hình tại tỉnh Khánh Hòa, chúng tôi đặt mục tiêu năng suất phải đạt từ 15,7 kg cá/m³ lồng trở lên; tỷ lệ cá sống $\geq 70\%$, trọng lượng cá đạt từ 700 g/con trở lên, sản phẩm thu hoạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Để đạt được các mục tiêu này, cá được nuôi theo quy trình an toàn sinh học. Lồng nuôi được đặt ở khu vực không ô nhiễm; cho cá ăn bằng thức ăn công nghiệp chất lượng cao, đúng chất lượng, đủ số lượng; lồng, lưới thường

xuyên được vệ sinh, thay mới; hạn chế tối đa sử dụng thuốc và hoá chất trong nuôi và phòng trị bệnh, ngoài ra trong quá trình nuôi còn bổ sung thêm một số vitamin, khoáng chất và men tiêu hóa

Với những yêu cầu, chỉ tiêu nêu trên, mô hình được triển khai tại hộ ông Nguyễn Tấn Dũng với quy mô 1.000 m³ lồng đặt ở vùng nuôi thuộc xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Theo ông Nguyễn Tấn Dũng, sau khi có thông báo chọn chủ mô hình để triển khai mô hình nuôi cá chim vây vàng bằng lồng HDPE đảm bảo an toàn thực phẩm từ Phân viện Nghiên cứu NTTS Bắc Trung Bộ, ông đã mạnh dạn đăng ký và đầu tư hệ thống lồng nuôi. Lồng nuôi được làm bằng nhựa HDPE tròn, thiết kế chịu bão, chu vi 60 m, lưới sâu 3,5m. Số vốn đầu tư cho toàn bộ hệ thống nuôi là hơn 500 triệu. Trong đó ông được hỗ trợ 50% chi phí giống và thức ăn công nghiệp.

Tháng 5 - 2022, ông thả 35.000 con giống. Đến nay, sau hơn 5 tháng thả nuôi, đàn cá

chim vây vàng nuôi trong mô hình đã phát triển tốt, đạt trọng lượng 500 - 600 g/con, tỷ lệ sống khoảng 75%. Trong quá trình nuôi, ông được cán bộ chuyên môn chỉ đạo mô hình theo dõi sát sao và hướng dẫn kỹ thuật quản lý, chăm sóc cá.

Dự kiến tháng 12 - 2022, mô hình sẽ cho thu hoạch, sản lượng ước đạt khoảng 17.200 kg. Với giá bán dự kiến 120.000 đồng/kg, sau khi trừ các khoản chi phí, mô hình sẽ cho lợi nhuận khoảng 150 - 200 triệu đồng.

Từ những thành công bước đầu, mô hình đã nhận được khá nhiều sự quan tâm của người dân trong và ngoài vùng, nhiều đoàn cán bộ, ngư dân của các địa phương khác đã đến tham quan học tập tại mô hình. Từ kết quả khả quan này, sắp tới, mô hình sẽ được nhân rộng ra để từ đây bà con có thể triển khai mô hình đạt năng suất, sản lượng cao hơn, đặc biệt là có được sản phẩm đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm hướng tới xuất khẩu □

NGUYỄN THỊ HƯƠNG THẢO
Trung tâm Khuyến nông Khánh Hòa



DOANH THU BẠC TỶ NHỜ NUÔI LƯƠN TRONG BỂ LÓT BẠT



Cơ sở nuôi lươn bằng bể bạt của anh Trần Quang Đạo đơn giản nhưng hiệu quả cao

Sau gần bốn năm gắn bó với nghề nuôi lươn, anh Trần Quang Đạo ở phường 12, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã làm chủ được quy trình nuôi lươn trong bể lót bạt.

Cơ sở nuôi lươn trong bể lót bạt của anh Đạo nằm sâu trong con hẻm nhỏ đường 2/9, thành phố Vũng Tàu. Trước đây, anh làm nghề lái xe, cuộc sống khá khó khăn. Tình cờ nhận chở một chuyến xe lươn thương phẩm từ miền tây về Sài Gòn; qua trao đổi với chủ hàng anh cảm thấy nghề nuôi lươn có vẻ phù hợp với bản thân. Từ đây, anh lên mạng tìm hiểu kỹ thuật nuôi lươn trong bể bạt, rồi tìm số điện thoại nhờ tư vấn kỹ thuật từ các chủ trang trại cung cấp giống.

Đầu năm 2019, anh bắt tay vào xây dựng cơ sở nuôi lươn với 3 bể, mỗi bể có diện tích 6 m². Mới khởi nghiệp nên anh chỉ đặt mua 3.000 con lươn giống, cỡ 500 con/kg, giá mỗi con 4.000 đồng về thả nuôi trong 1 bể. Vừa nuôi, vừa học hỏi rút kinh nghiệm, sau hai tháng, đàn lươn phát triển tốt, anh phân cỡ và san ra nuôi trong 3 bể. Thấy lươn lớn nhanh, không hao hụt, anh quyết định mở rộng số lượng bể nuôi. Trên khoảng đất 120 m², anh thiết kế khung sắt, lót bạt chia thành 22 bể nuôi. Mỗi bể có diện

tích từ 3 - 6 m², có mái che bằng tôn. Bể nuôi làm bằng khung sắt lót bạt nên chi phí thấp hơn nhiều so với bể xây lát gạch men.

Chia sẻ kinh nghiệm nuôi lươn, anh Đạo cho biết, nguồn nước nuôi lươn là nguồn nước ngầm, có pH ổn định quanh năm từ 7,2 - 7,5. Nước bơm vào bể lọc (có đá, cát và đá nâng pH), chảy vào bể lắng sau đó chuyển về các bể nuôi. Con giống mua từ các tỉnh Vĩnh Long, Hậu Giang; biết rõ nguồn gốc, đúng cỡ, biết ăn thức ăn công nghiệp dạng viên. Giai đoạn đầu, ngày cho ăn 2 - 3 lần, thức ăn có độ đậm 45%. Khi lươn đạt cỡ 20 - 30 con/kg, ngày cho ăn 1 lần. Lúc này sử dụng thức ăn có độ đậm 35%. Ngoài thức ăn, định kỳ sử dụng Vitamin C, men tiêu hóa và các loại khoáng để tăng sức đề kháng và ổn định đường ruột cho lươn. Khoảng 2 tháng cuối trước khi thu hoạch, sử dụng thức ăn viên Lái Thiêu (Bình Dương) - chuyên dùng cho cá trê vàng để tạo màu cho lươn. Để lươn phát triển tốt và không xảy ra dịch bệnh, thay nước 2 lần/ngày, một lần vào buổi sáng và một lần sau khi cho lươn ăn khoảng 1 giờ. Luôn giữ cho lươn ổn định nằm quần đàn trong giá thể. Khi lươn đạt cỡ 50 - 70 con/kg thì tiến hành phân cỡ, tách đàn để tránh lươn cắn nhau và cạnh tranh thức ăn.

Sau 4 năm vừa nuôi vừa rút kinh nghiệm anh đã làm chủ được quy trình nuôi lươn theo phương pháp vệ sinh thay nước hàng ngày, không sử dụng thuốc kháng sinh phòng bệnh mà chỉ sử dụng men vi sinh bổ sung để kích thích tiêu hóa cũng như tăng sức đề kháng cho lươn. Hiện đàn lươn trong các bể có khoảng 40.000 con đủ kích cỡ. Trong đó có khoảng 5 tấn lươn thương phẩm cỡ 3 - 4 con/kg đang cho thu hoạch. Anh nuôi thả theo kiểu cuốn chiếu chứ không thả cùng một lúc. Trong năm chia làm 5 lần thả giống, mỗi lần thả 10.000 con, nhờ thế cơ sở lúc nào cũng có lươn để bán.

Để chia sẻ kinh nghiệm và tìm kiếm thị trường, anh Đạo tham gia kết bạn với Hội nuôi lươn nuôi lươn thương phẩm. Nhờ có mạng Internet, khi lươn đạt kích cỡ tiêu thụ, anh chỉ cần thông báo chia sẻ là có thương lái tìm tới tận nơi để thu mua, tiêu thụ. Thời gian này giá lươn thương phẩm ở mức thấp, chỉ khoảng 120.000 đồng/kg, so với trước đây có lúc lên đến 160.000 đồng/kg. Với giá bán này, sau khi trừ chi phí, mỗi tấn lươn thu lãi khoảng 50 triệu đồng. Một năm, cơ sở thu được khoảng 10 tấn lươn thương phẩm, lợi nhuận tương đương 500 trăm triệu đồng □

TRỌNG HOÀNG

Trung tâm Khuyến nông Bà Rịa - Vũng Tàu

HIỆU QUẢ TỪ CHĂN NUÔI BÒ THỊT TẠI TRANG TRẠI NÔNG HỘ



Anh Vũ Kim Tuyền chăm sóc đàn bò 3B tại trang trại của gia đình

Gia đình anh Vũ Kim Tuyền ở thôn 6, xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội có trang trại chăn nuôi bò quy mô trên dưới 100 con. Khởi nghiệp từ cuối năm 2014 với 4 con bò, được Công ty Cổ phần giống gia súc Hà Nội hướng dẫn kỹ thuật, anh Tuyền đã mạnh dạn đầu tư vào chăn nuôi bò thịt chất lượng cao. Đến nay, mỗi năm trang trại cung cấp cho thị trường gần 100 tấn thịt bò. Cùng với sự phát triển về số lượng thì chất lượng giống bò cũng tốt hơn, thích nghi với điều kiện khí hậu địa phương. Nhiều giống bò thịt cho năng suất, chất lượng thịt cao được anh Tuyền lựa chọn như tổ hợp lai đa dạng và phong phú hơn như tổ hợp lai bò BBB*Laisin, BBB* Brahman, BBB* charolai, Sênepol * Laisin...

Khi mua, anh hường chọn loại bò từ 4 – 5 tháng tuổi, trọng lượng khoảng 140 – 150 kg và nuôi vỗ đến 8 – 9 tháng tuổi, đàn bò sẽ bắt đầu cho kết quả khá rõ, trọng lượng tăng từ 0,8 – 1,2 kg/ngày. Sau một năm nuôi vỗ, trọng lượng của bò đạt xấp xỉ 500 kg. Giá mua bò

lúc đầu khoảng 20 triệu đồng/con, khi bán thường từ 38 – 45 triệu đồng/con, trừ chi phí còn thu lãi từ 8 – 12 triệu đồng/con.

Anh Tuyền cho biết: Vùng quê Thuần Mỹ là đất bãi sông Đà nên có diện tích lớn trồng ngô, chuối, đậu, lạc... Đây chính là nguồn thức ăn thô xanh quý giá cho chăn nuôi bò. Vì vậy, anh đã thu gom những phụ phẩm nông nghiệp đó về chế biến bằng cách ủ chua, phơi khô để dự trữ, cộng với 2 ha trồng cỏ để làm thức ăn cho bò. Để bò được ăn đầy đủ dinh dưỡng, anh đã phối hợp khẩu phần ăn cho từng lứa tuổi của bò theo sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật.

Việc chăm sóc nuôi dưỡng bò cũng được phân ra từng lứa tuổi, giai đoạn bê từ 6 tháng đến 12 tháng tuổi, giai đoạn từ 12 tháng đến khi vỗ béo và giai đoạn vỗ béo. Mỗi giai đoạn sẽ có khẩu phần ăn phù hợp để đàn bò sinh trưởng phát triển tốt nhất.

Về phòng bệnh cho đàn bò, anh Tuyền thực hiện tiêm phòng định kỳ theo hướng dẫn của cơ

quan thú y: tiêm phòng bệnh lở mồm long móng 2 lần/năm, viêm da nổi cục 1 lần/năm, tụ huyết trùng 3 lần/năm, tẩy giun sán 6 tháng/lần và phun thuốc sát trùng.

Trang trại có 2 khu chuồng nuôi gồm khu chuồng nuôi bê và khu chuồng nuôi bò thịt vỗ béo. Chuồng nuôi bê sử dụng đệm lót sinh học nhằm tiết kiệm nước và công lao động vì không phải rửa chuồng và tắm bò, lại hạn chế lượng lớn nước thải chăn nuôi ra môi trường, giảm mùi hôi của chuồng trại, giảm ô nhiễm và lây lan mầm bệnh. Đặc biệt còn tạo ra nguồn phân bón hữu cơ để cung cấp cho cây trồng. Khu chuồng nuôi bò thịt vỗ béo luôn sạch sẽ và thoáng mát, có hệ thống chống nóng, hệ thống nước uống tự động, chất thải được thu gom cho vào hố ủ có rải men vi sinh.

Anh chia sẻ, sau 7 năm nuôi bò thịt, bò vỗ béo, nhờ chế độ ăn uống tốt nên bò của gia đình anh tăng trọng nhanh, có sức đề kháng cao, ít bị bệnh; chất lượng thịt cao nên thương lái ưa chuộng, bán được giá cao...

Hiện nay, trang trại được tham gia vào chuỗi liên kết giữa các đơn vị tiêu thụ sản phẩm với cơ sở sản xuất, hộ nông dân để phát huy thế mạnh của mỗi bên nhằm giảm chi phí sản xuất, tăng lợi nhuận, tăng tính cạnh tranh, tạo thương hiệu và uy tín trên thị trường. Năm 2022, mô hình khuyến nông trung ương thuộc Dự án "Xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi bò thịt gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm" được triển khai đã giúp trang trại yên tâm sản xuất và tương lai sẽ cùng các hộ dân nhân rộng mô hình □

BBT

Quyết tâm làm giàu từ chăn nuôi dê

Anh Phạm Quang Trung ở xã Hương Trà, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh vốn là cán bộ thuộc Trung tâm Ứng dụng khoa học kỹ thuật và bảo vệ cây trồng, vật nuôi huyện Vũ Quang. Với đam mê trực tiếp sản xuất nông nghiệp, anh đã bắt tay vào xây dựng mô hình chăn nuôi dê quy mô lớn.

Đầu năm 2020, anh Trung đầu tư hơn 800 triệu đồng xây dựng chuồng trại. Trên diện tích 300 m², hai dãy chuồng được bố trí ngăn nắp và khoa học, một dãy nuôi dê nái sinh sản, 1 dãy nuôi dê thương phẩm. Tháng 5/2021, sau khi tìm hiểu, anh ra Hà Nội để mua 50 con dê giống Boer và Bách Thảo về nuôi.

Thời gian đầu, anh gặp không ít khó khăn do chưa nắm được chu kỳ sinh trưởng và khả năng thích nghi của dê với thời tiết tại địa phương, khiến đàn dê mắc bệnh, phát triển chậm. Tuy nhiên, nhờ cần cù học hỏi, anh đã có hướng chăn nuôi thích hợp, đàn dê sau đó lớn nhanh và sạch bệnh. Từ thành công ban đầu, anh tiếp tục mở rộng quy mô bằng cách nhân giống ngay từ đàn dê của gia đình để không tốn thêm kinh phí. Mặt khác, những chú dê con này ra đời lại dễ thích nghi và có sức đề kháng tốt.

Đến nay, trang trại của anh Trung đã có 50 con dê nái, trong đó 30 con đang trong thời kỳ sinh sản, 80 con dê thịt. Ngoài nguồn thức ăn từ cỏ cây tự nhiên, anh trồng thêm 2.000 m² cỏ VA06, cỏ voi, cây chè khổng lồ, ngô,... để làm thức ăn xanh cho dê.

Theo kinh nghiệm của anh Trung, nuôi dê cần chú ý về các loại dịch bệnh như: đau mắt, tiêu chảy, nấm, ghẻ.... Dê phải được ăn thướng xuyên các loại lá cây để vừa cung cấp dinh dưỡng, vừa có giá trị như là dược liệu giúp phát triển khỏe mạnh. Bên cạnh đó,



Anh Phạm Quang Trung đang chăm sóc đàn dê của gia đình

cần bổ sung mỗi ngày một bữa ăn thức ăn tinh và định kỳ bổ sung men tiêu hóa, vitamin để có đủ dưỡng chất. Cho dê uống nước sạch, vệ sinh chuồng trại thường xuyên giúp dê sinh trưởng, phát triển tốt. Thực hiện tiêm vắc – xin cho dê theo định kỳ.

Riêng đối với dê sinh sản, ngoài các yếu tố trên, điều quan trọng ngay từ đầu phải lựa chọn những con giống tốt. Chọn dê cái thì nên lựa con có thân hình nở nang, cân đối, bộ lông bóng mượt, ngực sâu. Còn dê đực nên chọn con khỏe mạnh, cổ to, tứ chi nhanh nhẹn và tinh hoàn to, đều. Mỗi con dê cần được đánh mã số riêng để dễ dàng quản lý quy trình chăn nuôi, luân chuyển đàn, theo dõi sinh sản và phát hiện bệnh sớm.

Bình quân mỗi năm, một con dê sinh sản 2 lứa, mỗi lứa khoảng 2 - 3 dê con. Hai tháng đầu, dê con bú sữa mẹ hoàn toàn nên cần cho dê mẹ ăn thức ăn tinh nhiều hơn, bổ sung men tiêu hóa giúp dê hấp thu tốt, đảm bảo tiết sữa đủ để nuôi con. Sau 2 tháng, dê con được tách mẹ và chăm sóc tiếp. Nếu để đạt được trọng lượng bán dê thương phẩm thì phải nuôi 7 - 8 tháng, lúc đó dê sẽ đạt trọng

lượng từ 30 - 35kg/con; còn bán dê giống sẽ nuôi đến 6 - 7 tháng, dê có trọng lượng 20 - 22 kg. Hiện dê thương phẩm xuất bán giá 150.000 đồng/kg, còn dê giống giá 170.000 đồng/kg.

"Tính đến thời điểm này, sau hơn một năm, tôi đã xuất bán được 50 con dê giống và dê thương phẩm, trừ chi phí, thu lãi trên 120 triệu đồng. Sắp tới tôi sẽ tập trung nuôi dê sinh sản để cung cấp con giống chất lượng cho bà con, cùng với đó sẽ sẵn sàng hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi và bao tiêu đầu ra cho bà con liên kết với trại", anh Trung bộc bạch.

Ông Võ Viết Minh Châu – Chủ tịch Hội Nông dân huyện Hương Khê cho biết: "Chăn nuôi dê tại huyện Hương Khê đã có từ lâu với tổng đàn đến nay gần 900 con. Tuy nhiên, các hộ chủ yếu chăn nuôi nhỏ lẻ. Mô hình của anh Trung là một trong những mô hình có hiệu quả trong phát triển kinh tế tại địa phương. Chính quyền địa phương sẽ tuyên truyền, vận động bà con đến tham quan, học tập kinh nghiệm để mô hình này ở địa phương ngày càng phát triển bền vững" □

NGUYỄN HOÀN

Trung tâm Khuyến nông Hà Tĩnh

QUẢN LÝ DỊCH HẠI TỔNG HỢP TRÊN CÂY CÓ MÚI



1. Biện pháp canh tác

Bao gồm quản lý đất, nước, phân bón, tỉa cành tạo tán, vệ sinh đồng ruộng trên vườn cây có múi. Tỉa cành tạo tán giúp vườn thông thoáng, giảm nguồn bệnh. Cần quan tâm đến hệ thống cấp và thoát nước. Bổ sung phân hữu cơ cho cây có múi, bón phân phù hợp với năng suất, bón phân vi sinh và sử dụng phân bón qua lá.

2. Biện pháp sinh học

Tăng cường sử dụng phân hữu cơ hoại mục đã được ủ bằng chế phẩm sinh học *Trichoderma* trong 2 tháng trước khi bón nhằm tăng hàm lượng nấm có ích trong phân chuồng để quản lý các nguồn nấm bệnh tồn tại trong đất.

3. Biện pháp hóa học

Sử dụng các loại thuốc có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng trên cây ăn quả có múi để phun trừ. Thuốc bảo vệ thực vật được sử dụng theo nguyên tắc “4 đúng” và đảm bảo thời gian cách ly.

a. Phòng trừ sâu hại

* Sâu vẽ bùa (*Phyllocnistis citrella* Stainton):

Biện pháp phòng trừ: Chăm

sóc cho cây sinh trưởng tốt, tỉa cành để các đợt ra lộc tập trung, nhanh chóng thành thực, hạn chế được phá hại của sâu. Một số hoạt chất sử dụng như: *Spirotetramat*, *Abamectin*, *Emamectin benzoate*, *Matrine*, dầu khoáng,...

* Rầy chổng cánh (*Diaphorina citri* Kuwayama):

Trong năm rầy non có đỉnh cao số lượng trùng với thời điểm ra lộc, đặc biệt là lộc xuân và lộc thu. Thường xuyên điều tra, theo dõi mật độ rầy chổng cánh trên vườn đặc biệt là giai đoạn lộc xuân là thời kỳ rầy có nhiều tiềm năng truyền bệnh vàng lá.

Biện pháp phòng trừ:

+ Theo dõi chặt chẽ các đợt lộc, đặc biệt là vườn trong thời kỳ kiến thiết cơ bản (mới trồng), phun thuốc khi lộc non mới nhú từ 0,5 - 1 cm.

+ Dùng bẫy màu vàng để phát hiện sự hiện diện của rầy trong vườn. Trồng cây chắn gió để hạn chế rầy từ nơi khác xâm nhập vào vườn. Tỉa cành để các đợt non ra tập trung, sử dụng các thuốc bảo vệ thực vật có chứa các hoạt chất

Matrine, *Abamectin*, dầu khoáng, *Spirodetrat*...

* Các côn trùng chích hút khác như rệp, rệp sáp, rệp vảy, bọ trĩ, bọ xít,....:

Sử dụng các hoạt chất *Abamectin* (*Abafax* 3,6EC, *Aben* 168EC,...), *Dinotefuran* (*Chat* 20WP, *Oshin* 20WP,...), *Emamectin benzoat* (*Eagle* 5EC, *Eska* 250EC,...), *Buprofezin* (*Applaud* 25SC), *Thiamethoxam* (*Actara* 25WG, *Vithoxam* 350SC),... kết hợp với dầu khoáng, phun bảo vệ các đợt cây ra lộc non theo nồng độ khuyến cáo trên bao bì của nhà sản xuất.

* Sâu đục thân, gốc, cành:

- Vệ sinh đồng ruộng tạo độ thông thoáng cho vườn quả.

- Quét vôi hoặc thuốc Booc-đô (pha tỷ lệ 1 phần CuSO_4 + 1 phần vôi tôi + 20 phần nước) lên thân để hạn chế sâu đẻ trứng.

- Cắt và tiêu hủy những cành bị sâu bệnh. Có thể dùng băng ni-lon quấn quanh gốc cây từ dưới lên trên, cao khoảng 0,5m tính từ mặt đất lên để ngăn sự tấn công của xén tóc. Khi phát hiện sự xuất hiện của sâu non thì chủ động bắt (khoảng tháng 4 – 6) bằng các phương pháp thủ công như dùng móc thép nhỏ, móc lá mây. Nếu sâu đã đục sâu vào trong thân cây thì có thể dùng các loại thuốc trừ sâu như *Bassa*, *Trebon*, *Selecron* bơm vào các lỗ đục. Trường hợp cành bị gây hại quá nặng thì nên cắt bỏ.

* Các loài sâu ăn lá như bướm phượng, cầu cầu,....:

Sử dụng các hoạt chất *Abamectin* (*Brightin* 3.6EC, *Vibamec* 3.6EC,...), *Cyromazin* (*Chip* 100SL, *Newsgard* 75WP,...),

☞ Emamectin benzoate (Map winer 5WG, Actimax 50WG,...) phun phòng trừ khi cây bắt đầu ra các đợt lộc non.

* Ruồi đục quả (*Bactrocera* sp.): Việt Nam hiện có 3 loài gây hại quan trọng gồm: *Bactrocera dorsalis* Hendel, *Bactrocera correcta*, *Bactrocera cucurbitate*. Trong đó, nguy hại nhất là *Bactrocera dorsalis* Hendel.

- Biện pháp phòng trừ:

+ Vệ sinh đồng ruộng: Thu nhặt và tiêu hủy các quả thối, rụng bị ruồi hại, có tác dụng hạn chế lớn số lượng ruồi hại quả.

+ Bẫy bả: Phun 2 lít bả Ento-pro 150DD/ha cho vườn nơi có mật độ ruồi cao và điểm cây ký chủ.

* Nhện:

Sử dụng luân phiên các thuốc có chứa hoạt chất như Abamectin Abamectin+Petroleum oil 39,7%, propargite, dầu khoáng,..., phun ướt đều bề mặt lá và các bộ phận khác trên cây. Sau 3 - 5 ngày nếu thấy vẫn còn nhện cần phun nhắc lại lần 2.

b. Phòng trừ bệnh hại:

* Bệnh vàng lá Greening:

Bệnh do vi khuẩn gram âm (*Liberibacter asiaticus*) làm phá hủy mạch dẫn libe. Bệnh lan truyền chủ yếu do cây giống đã nhiễm bệnh (chiết, ghép, lấy mắt ghép từ cây bị bệnh).

Biện pháp phòng ngừa: Dùng nguyên liệu nhân giống cây sạch

bệnh. Tổ chức và thực hiện chặt chẽ khâu nhân giống và phân phối giống. Không nhân giống từ những cây bị bệnh, trồng cây chắn gió để ngăn chặn rầy từ nơi khác đến, phòng trừ rầy chống cánh ở những lần cây ra đợt non.

Chặt bỏ những cây đã bị nhiễm bệnh nhằm huỷ diệt nguồn bệnh lây lan.

* Bệnh Tristeza (Tristeza virus): Cây mắc bệnh sinh trưởng kém, còi cọc, lùn, lá nhỏ và cong; quả nhỏ, khô nước.

Biện pháp phòng trừ:

- Sử dụng giống sạch bệnh

- Loại bỏ những cây bị bệnh, hạn chế nguồn bệnh, phòng trừ tốt môi giới truyền bệnh, nhất là các loài rệp.

* Bệnh loét do vi khuẩn *Xanthomonas campestris*pv. *citri*:

Biện pháp phòng trừ: Thường xuyên vệ sinh, cắt và tiêu hủy những cành, lá bệnh, nhất là trong mùa khô.

Sử dụng các thuốc gốc đồng như: Boocdo 1%, Champion 57.6DP, Oxy clorua đồng, các thuốc có hoạt chất kháng sinh,... phun phòng trừ vào các giai đoạn trước, giữa và cuối mùa mưa.

* Các bệnh do nấm như thán thư, bệnh sẹo, đốm dầu,...

Thường xuyên vệ sinh, cắt và tiêu hủy những cành, lá bệnh, nhất là trong mùa mưa.

Sử dụng các hoạt chất Azoxystrobin (Azony 25SC, Trobin 250SC,...), Hexaconazole (Tisabe 550SC), Cymoxanil (Dolphin 720WP),... phun theo nồng độ khuyến cáo trên bao bì của nhà sản xuất. Khi thu hoạch cần bảo đảm thời gian cách ly theo hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật..

* Các bệnh do nấm gây hại trong đất như Fusarium, Phytophthora, Pythium,...:

Sử dụng cây chấp, chanh Volkameriana có khả năng chống bệnh làm gốc ghép.

Xây dựng hệ thống thoát nước mưa cho vườn, tăng cường bón phân hữu cơ để làm giàu vi sinh vật đối kháng trong đất.

Quét boóc đô 5% vào thân cây và cành cấp 1,2 lần trong năm, quét Ridomil gold 68WP.

Sử dụng các chế phẩm sinh học có Trichoderma (TRICO ĐHCT-phytoph), Metalaxyl (Mataxyl 500WP, Mancolaxyl 72WP,...), Fosetyl-Aluminium (Alpine 80WP),...phun hoặc hòa nước tưới xung quanh tán cây theo khuyến cáo trên bao bì. ☐

VIỆN BẢO VỆ THỰC VẬT



SỬ DỤNG SẢN PHẨM HỮU CƠ, SINH HỌC TRONG SẢN XUẤT CÂY TRỒNG



Nông dân tự ủ phân hữu cơ từ vỏ quả cà phê

Hai vấn đề quan trọng trong xây dựng quy trình sản xuất nông nghiệp an toàn, đó là: Sử dụng thuốc thảo mộc, thiên địch trong việc phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng nhằm xóa bỏ hoặc hạn chế sử dụng thuốc hoá học bảo vệ thực vật và sử dụng phân hữu cơ để thay thế phân bón hoá học. Chúng tôi xin giới thiệu 2 kỹ thuật sản xuất trên để bà con nông dân tham khảo.

1. Kỹ thuật sản xuất phân bón hữu cơ

Phân hữu cơ là tên gọi chung cho các loại phân được sản xuất từ vật liệu hữu cơ như tàn dư thực vật, rơm rạ, phân súc vật, phân chuồng, phân rác, phân xanh hoặc các chế phẩm nông nghiệp và công nghiệp vùi trực tiếp vào đất hay ủ thành phân. Sau khi phân giải có khả năng cung cấp chất dinh dưỡng cho cây trồng, tăng năng suất và giúp cải tạo, nâng cao độ phì nhiêu của đất.

- Nguyên liệu: Để sản xuất 1 tấn phân hữu cơ cần chuẩn bị 500 - 800 kg phế thải có nguồn gốc cây xanh; 200 - 500 kg phế thải nguồn gốc phân chuồng; chế phẩm sinh học EMUNIV (2 gói 200 g).

- Nơi ủ: Chọn nền đất hoặc xi - măng, khô ráo. Nên rạch rãnh xung quanh cho nước chảy vào hố gom nhỏ tránh nước ủ phân

chảy ra ngoài khi tưới ẩm quá. Có thể ủ trong nhà kho, chuồng nuôi không còn sử dụng để tận dụng mái che. Nếu ủ trong kho phải có thoát nước. Diện tích nền: 3 m²/tấn phân ủ.

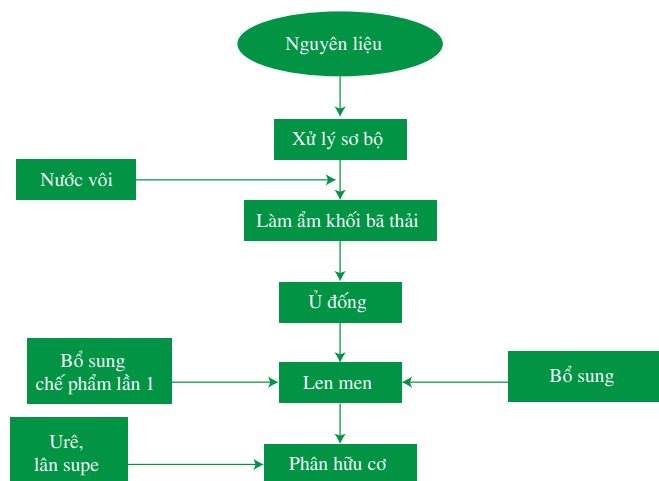
- Dụng cụ: Bình tưới ô-zoa, cào, cuốc, xẻng. Vật liệu để che đậy: bạt, bao tải, ni-lon... nhằm tránh ánh nắng và giữ nhiệt cho đồng ủ.

- Xử lý sơ bộ nguyên liệu: Phế thải cây xanh sau thu hoạch, loại bỏ những phần bã thải nhũn, nhầy nhớt, bị mốc hoặc có mùi rồi vận chuyển đến chỗ ủ. Phơi bã thải trên bạt hoặc sân phơi khoảng 2 ngày để giảm một phần nước.

Làm ẩm khối ủ: Hòa vôi tôi (3,5 kg + 1.000 lít nước sạch) có màu vôi trắng đều, pH 12 - 13 là đạt yêu cầu. Trải nguyên liệu ra nền sạch, độ dày 25 - 30 cm, dùng bình ô-zoa tưới đều khắp trên bề mặt cho đến khi có nước thấm ra ở chân đồng ủ. Trộn bằng xẻng xúc, trộn 3 - 4 lần cho nước vôi thấm ướt đều vào đồng ủ. Đổ thêm nguyên liệu có độ dày khoảng 20 cm, tiếp tục cho nước vôi vào đảo, trộn cho nước vôi thấm đều đồng ủ. Cứ tiếp tục cho đến hết nguyên liệu. Kiểm tra độ ẩm đạt 40 - 45%.

- Ủ đồng (ủ kỵ khí): Rửa sạch nền để khô. Kiểm tra độ ẩm trước khi ủ bằng bạt ni - lon, cố định dưới chân đồng ủ không cho hơi nước thoát ra ngoài. Thời gian ủ đồng 5 - 7 ngày. Yêu cầu đồng ủ sau xử lý sơ bộ phải đảm bảo độ ẩm 40 - 50%, đồng ủ mềm, xốp.

- Lên men (phối trộn chế phẩm lần 1): Để trộn đều 1 gói chế phẩm EMUNIV 200 g cho 0,5 tấn nguyên liệu ủ cần chia đều chế phẩm và lượng phân thành 6 phần. Cho 1 phần chế phẩm vào bình phun nước khuấy đều. Cứ 1 lớp ủ dày khoảng 20 cm thì tưới 1 phần chế phẩm rồi cào đều. Tiếp tục làm từng lớp cho đến khi hoàn thành 6 phần. Nếu nguyên liệu khô có thể



Sơ đồ quy trình sản xuất phân hữu cơ

tưới thêm nước để bảo đảm độ ẩm 45 - 50%.

- Lên đồng: Rửa sạch nền. Kiểm tra độ ẩm khối phế thải trước khi ủ 45 - 50%. Dùng xẻng, cào sắt chất phế thải thành đồng hình chóp. Dùng bạt ni - lon quây đồng ủ, buộc dây xung quanh cho bạt không bị bung ra.

- Đảo đồng ủ: Sau 7 - 10 ngày kiểm tra đồng ủ. Tháo tấm bạt ra khỏi đồng ủ. Kiểm tra độ ẩm ở các vị trí khác nhau. Chia đồng ủ thành 4 khối riêng biệt, bổ sung

nước nếu độ ẩm dưới 45% và tưới rộng nếu độ ẩm cao hơn 50%. Đảo trộn bằng xẻng, cào sắt, tiến hành đảo trộn cho đến khi độ ẩm đồng đều. Đậy kín đồng ủ bằng ni-lon, cố định tấm bạt dưới chân đồng ủ cho kín không để hơi nước thoát ra ngoài.

- Phối trộn chế phẩm lần 2: Sau ủ đồng 20 ngày, bổ sung chế phẩm lần 2 để giúp quá trình mùn hóa triệt để. Sau đó 10 ngày thì đảo trộn, đảm bảo độ ẩm 45 - 50%.

- Thu nhận phân hữu cơ: Sau 40

- 45 ngày ủ, nguyên liệu phân hủy thành phân hữu cơ có thể dùng bón cho cây trồng. Yêu cầu chất lượng: độ ẩm 40 - 45%, pH 6,5 - 7, mùn tơi xốp, màu đen đồng đều.

* Lưu ý: Chọn nguyên liệu không nhiễm bệnh. Khi lưu trữ các bộ phận cây để sử dụng, phải đảm bảo đã được phơi khô và lưu trữ trong thùng thoáng mát (không sử dụng thùng nhựa), cách xa ánh sáng mặt trời trực tiếp và độ ẩm, không bị nhiễm nấm mốc trước khi sử dụng. □

2. Kỹ thuật sử dụng thuốc thảo mộc trừ sâu bệnh

Nguyên vật liệu, dụng cụ	Phương pháp tạo chế phẩm	Đối tượng phòng trừ	Hướng dẫn sử dụng
Chiết xuất từ củ tỏi			
85 g tỏi băm nhỏ, 50 ml dầu khoáng sản (dầu hỏa hoặc dầu thực vật), 10 ml xà phòng, 950 ml nước lọc. Dụng cụ chứa thuốc (chai nhựa).	Thêm tỏi vào dầu thực vật. Cho phép hỗn hợp để lắng trong 24 giờ. Thêm nước và khuấy thêm xà phòng. Cho dung dịch vào chai.	Sâu khoang, bộ trĩ Bệnh mốc sương, bệnh thối quả, bệnh đốm đen, bệnh thối cây con.	Pha loãng 1 phần dung dịch chiết với 19 phần nước (ví dụ 50 ml dung dịch chiết thêm vào 950 ml nước). Lắc kỹ trước khi phun. Phun triệt để trên cây trồng bị nhiễm khuẩn hoặc sâu hại. Phun tốt nhất vào buổi sáng sớm. Liều lượng và nồng độ: Tùy thuộc vào diện tích cây trồng và mức độ gây hại của dịch hại.
Chiết xuất từ ớt			
4 ly nhỏ ớt chín hoặc 5 ly nhỏ hạt ớt, 30 g xà phòng, nồi nấu ăn, rây lọc, dụng cụ chứa thuốc (chai nhựa).	Luộc chín ớt trái hoặc ớt hạt trong nước 15 - 20 phút. Nhấc nồi xuống và thêm 3 lít nước. Để nguội rồi lọc bỏ bã. Thêm xà phòng và khuấy đều hỗn hợp.	Sâu bộ cánh vảy; Rệp sáp.	Phun trên cây có triệu chứng bị nhiễm sâu, bệnh hại. Liều lượng và nồng độ: Tùy thuộc vào diện tích cây trồng và mức độ gây hại của dịch hại.
Chiết xuất từ gừng, tỏi, ớt			
25 g củ gừng, 50 g tỏi, 25 g ớt xanh, 10 ml dầu hỏa, 12 ml xà phòng, 3 lít nước. Dụng cụ: Máy xay, xô/ chậu.	Ngâm tỏi trong dầu hỏa qua đêm. Sau đó, xay và làm cho nhỏ. Thêm 50 ml nước vào ớt, xay, làm thành dạng nhỏ. Xay gừng và làm thành dạng nhỏ. Trộn tất cả các thành phần vào nước. Thêm xà phòng. Lọc các chiết xuất. Khuấy đều trước khi phun thuốc.	Rầy mềm, sâu đục quả, ruồi đục lá, bộ phận.	Phun kỹ và đều khắp trên cây bị nhiễm khuẩn. Liều lượng sử dụng: 2,5 kg tỏi; 1,25 kg gừng; 2,5 kg ớt xanh dùng cho 01 ha.
Chiết xuất từ hành củ			
85 g hành củ, 50 ml dầu hỏa, 10 ml xà phòng, 450 ml nước lọc. Chai đựng.	Cho hành củ đã băm nhỏ vào dầu hỏa. Để lắng hỗn hợp này trong 24 giờ. Thêm nước và xà phòng rồi khuấy đều. Chứa dung dịch chiết xuất trong chai.	Bộ phận	Pha loãng 1 phần dung dịch chiết với 19 phần nước (ví dụ: 50 ml dung dịch chiết tới 950 ml nước) Lắc kỹ trước khi phun thuốc. Phun triệt để trên cây và bộ phận cây bị nhiễm bệnh. Phun tốt nhất vào sáng sớm.
Chiết xuất từ thân, rễ nghệ			
20 g thân rễ nghệ đã băm nhỏ. 200 ml nước tiểu bò. 2 - 3 lít nước. 8 - 12 ml xà phòng. Thùng đựng.	Ngâm thân rễ nghệ đã băm nhỏ trong nước tiểu của bò. Lọc dung dịch.	Rệp, rầy xanh.	Pha loãng dịch chiết với 2 - 3 lít nước. Thêm xà phòng. Khuấy đều. Phun trên toàn bộ cây trồng bị sâu hại. Phun vào buổi sáng sớm hoặc chiều mát.

QUY TRÌNH CÔNG NGHỆ NUÔI THƯƠNG PHẨM NGAO GIÁ/ NGAO HAI CÙI



Thu hoạch ngao hai cù

1. Chọn vị trí nuôi

- Bãi nuôi ngao giá thuộc quy hoạch nuôi trồng thủy sản của địa phương.

- Bãi nuôi có diện tích tối thiểu 5.000 m², ở dưới triều, chất đáy là cát bùn hay bùn cát (tỉ lệ bùn: cát là 60 : 40 %), độ sâu mực nước tối thiểu 2m (khi thủy triều thấp nhất).

- Có bãi chứa vật liệu: Ví trí trung triều hoặc hạ triều, có mặt bằng tương đối bằng phẳng, diện tích tối thiểu 200 m², gần bãi nuôi ngao giá.

- Có dòng nước lưu thông, tốc độ dòng chảy tối thiểu từ 0,1 - 0,3m/giây.

- Chế độ thủy triều là nhật triều hay bán nhật triều từ 1 - 4,2 m.

- Không nuôi tại các vùng bãi ngang có sóng ngầm mạnh và xoáy nước làm nổi và mất lồng trên bãi nuôi.

- Không có nguồn nước ngọt trực tiếp đổ vào bãi nuôi, lượng phù sa lắng đọng không quá 2 cm/năm. Bãi không bị ảnh hưởng trực tiếp bởi các chất thải từ khu công nghiệp, nước sinh hoạt, bến cảng, vận tải thủy...

- Điều kiện môi trường nước khu vực nuôi như sau:

Bảng yêu cầu chất lượng nước nuôi ngao giá

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn
1	Nhiệt độ	°C	18 - 32
2	Độ mặn	‰	20 - 31
3	pH		7,5 - 8,5
4	DO	mg/l	≥ 4
5	Độ đục	cm	80 - 150
6	TSS	mg/l	20 - 50
7	Tảo tổng số	Tế bào/ml	200 - 400
8	BOD ₅	mg/l	2 - 3

2. Mùa vụ thả giống

- Mùa vụ thả giống ở miền Bắc: vụ chính từ tháng 9 - 11, vụ phụ từ tháng 3 - 5.

- Mùa vụ thả giống ở miền Trung và Nam: quanh năm, tránh thả khi bão gió, nắng nóng.

3. Chuẩn bị lồng nuôi

* Bước 1: Chuẩn bị lồng, lưới

- Đối với lồng nuôi mới:

+ Lồng hình bầu dục có kích thước 60 x 45 x 27 cm (0,27m²) hoặc lồng hình tròn có kích thước 50 x 27 cm (0,20 m²).

+ Lồng được lót lớp lưới phía trong lồng (dưới đáy và xung quanh lồng), kích cỡ mắt lưới 20 mắt/cm².

+ Trên mặt lồng có nắp lưới, kích cỡ mắt lưới 2a = 2 - 3 cm. Dùng dây cước/đay đan xung quanh nắp lưới mặt lồng, kích cỡ dây 2 - 3 mm.

- Đối với lồng nuôi cũ:

+ Lồng hình bầu dục có kích thước 60 x 45 x 27 cm (0,27m²) hoặc lồng hình tròn có kích thước 50 x 27 cm (0,20 m²).

+ Dùng thanh gỗ/tre làm sạch lồng bằng cách đập lên thành, lưới lồng nhằm loại bỏ hàu, hà, sun,... bám vào thành lồng, lưới.

+ Kiểm tra lồng, lưới lót lồng và lưới mặt lồng đảm bảo không rách, thủng.

* Bước 2: Chuẩn bị cát

- Cát sử dụng làm chất đáy: cát pha mảnh vỏ vụn nhuyễn thể theo tỉ lệ mảnh vỏ nhuyễn thể/cát tối thiểu 10%, kích cỡ hạt cát 2 - 5 mm.

* Bước 3: Chuẩn bị lồng nuôi

- Cho cát vào lồng đã được lót lưới đáy, đảm bảo độ sâu cát cách mặt lồng 5 - 6 cm.

- Nắp lưới mặt lồng và thiết dây rút xung quanh.

* Bước 4: Chuyển lồng đến khu nuôi

- ☞ - Lồng được chuyển sang phương tiện vận chuyển là pông tông, xếp theo hàng nối và kéo chuyển ra khu vực nuôi.

4. Chọn và thả giống

* Bước 1: Chọn giống

Giống cấp II: kích cỡ ≥ 12 mm, thông thường từ 12 - 22 mm. Giống được sàng thành các kích cỡ đồng đều nhau 12 - 14, 14 - 16, 16 - 18 mm,.... Giống có màu sắc tươi sáng đặc trưng cho loài. Con giống khỏe mạnh (thả con giống vào nước biển sau 2-3 phút thấy có hoạt động mở miệng và thò vòi hút ra ngoài, phản ứng vọt nhanh nhẹn với tiếng động khi gõ vào thành dụng cụ chứa). Giống được kiểm dịch theo quy định hiện hành.

* Bước 2: Thuần hóa giống

- Giống cấp II vận chuyển ướt:

+ Thả túi giống xuống nước biển trong 10 - 15 phút để thuần hóa nhiệt độ.

+ Mở túi giống kiểm tra độ mặn, nếu độ mặn thấp hơn môi trường nước nuôi từ 5 - 7‰ thì đổ túi giống ra thau/chậu lớn và thêm từ từ nước nuôi vào chậu trong 30 - 60 phút.

- Giống cấp II vận chuyển khô:

+ Mở nắp thùng vận chuyển, loại bỏ các túi đá, để thùng vận chuyển trong khu vực mát từ 20 - 30 phút.

+ Chuyển các túi giống đổ sang lồng nuôi (chưa cho cát) để chứa giống từ 5 - 7 kg giống/lồng.

+ Treo lồng chứa giống trong nước biển khu nuôi từ 20 - 30 phút để giống làm quen với điều kiện môi trường trước khi thả giống thả.

* Bước 3: Xác định mật độ thả giống

Nuôi lồng bầu dục: Kích thước 60 x 45 x 27 cm, thả với mật độ từ 75 - 80 con/lồng nuôi. Nuôi lồng tròn, đường kính x chiều cao là 50 x 27 cm, thả với mật độ từ 55 - 60 con/lồng. Con giống thả là giống cấp II.

* Bước 4: Thả giống

- Thả giống tốt nhất vào lúc mát và triều thấp.

- Lấy giống cấp II chuyển vào ca 2 lít hay chậu nhỏ (5 lít).

- Dùng chén/thìa nhỏ múc và rải giống đều trên khắp mặt lồng nuôi.

* Bước 5: Đặt lồng xuống bãi nuôi

Đặt lồng trên mặt đáy bãi nuôi (chú ý đưa lồng nuôi xuống từ từ để đảm bảo giống không bị văng ra ngoài) theo từng luống, các lồng nuôi được đặt sát nhau, đảm bảo các luống nuôi dọc theo chiều dòng nước chảy. Độ rộng luống 3 - 4 m, khoảng cách giữa các luống là 2 - 2,5 m.

5. Chăm sóc, quản lý và phòng bệnh

a. Chăm sóc ngao giá

- Định kỳ 1 tháng/lần vào lúc triều cạn tiến hành kiểm tra sinh trưởng và tỉ lệ sống của ngao nuôi. Cách kiểm tra như sau:

+ Dùng cây sào dài 4-5m có gắn móc sắt kéo lồng lên thuyền/pông tông để kiểm tra.

+ Mở nắp lưới mặt lồng bằng cách tháo dây rút mặt.

+ Quan sát độ bồi lắng của lớp bùn mặt lồng nếu lớp bùn dày hơn 2 cm, tiến hành thu hoạch sớm nếu ngao giá đạt kích cỡ ≥ 40 con/kg. Ngao nhỏ hơn kích cỡ trên tiến hành loại bỏ lớp bùn và chuyển lồng nuôi ngao ra vị trí nuôi mới.

+ Kiểm tra sức khỏe ngao: Quan sát mặt cát lồng nuôi bình thường có xuất hiện các lỗ nhỏ là nơi ngao thò vòi lên lọc nước và hút thức ăn. Mặt cát lồng nuôi ngao bất thường khi có hiện tượng ngao chết, xuất hiện vỏ ngao trên mặt lồng. Đếm số lượng vỏ ngao để biết tỉ lệ hao hụt.

+ Đo tăng trưởng ngao: Dùng ca 1 - 2 lít nước biển dội vào lồng ngao. Nhặt ngao hờ ra và chuyển vào thau/chậu chứa 5 - 10 lít nước biển. Đo chiều dài bằng thước kẻ học sinh và khối lượng bằng cân có độ chính xác 0,01 g. Số lượng đo 30 con/lồng.





Chuẩn bị vận chuyển ngao đi tiêu thụ

+ Ước lượng tỉ lệ sống: Kiểm tra và đếm số lượng ngao trong 2 - 3 lồng để ước lượng tỉ lệ sống (%).

- Lưu ý kiểm tra lồng nuôi để kiểm tra sức khỏe ngao và tỉ lệ sống ngay sau khi có hiện tượng thời tiết bất thường như mưa lớn, bão gió,... Có thể gặp hiện tượng mất lồng do nước cuốn, cần phát hiện sớm và dịch chuyển lồng vào khu vực nuôi an toàn hơn. Dịch chuyển bằng cách chuyển lồng lên pông tông và di chuyển pông tông đến nơi thả mới. Cách thả giống như bước 5, mục 4.

b. Quản lý môi trường

- Định kỳ 1 lần/tháng kiểm tra độ mặn, hay kiểm tra đột xuất ngay sau mưa bão. Chuyển lồng ra khu vực nuôi mới trong trường hợp độ mặn xuống thấp hơn 20‰ và có thể kéo dài trong 2 - 3 tuần.

- Định kỳ thu gom, vớt rác, rong tảo ở bãi nuôi để đảm bảo nước lưu thông.

c. Biện pháp phòng bệnh tổng hợp

- Phơi khô lồng cũ và vệ sinh sạch sẽ trước mỗi vụ nuôi.

- Khi dịch bệnh xảy ra, có thể tiến hành thu hoạch sớm nếu ngao giá đạt kích thước ≥ 40 con/kg hay chuyển ra khu vực nuôi mới nếu kích thước ngao giá < 40 con/kg.

- Khi dịch bệnh xảy ra, dụng cụ sau khi kiểm tra ngao được vệ

sinh và khử trùng sạch sẽ. Không sử dụng chung dụng cụ cho các công việc khác nhau.

- Thả con giống đảm bảo chất lượng, được kiểm dịch đầy đủ theo quy định.

- Vệ sinh sạch sẽ dụng cụ trong quá trình sản xuất.

- Giám sát và kiểm tra khu vực nuôi, phát hiện dịch bệnh thông báo kịp thời cho cơ quan chức năng khi dịch bệnh xảy ra.

- Thu gom ngao chết để đúng nơi quy định.

6. Thu hoạch và vận chuyển

a. Thu hoạch

Thời gian nuôi 12 tháng (tính từ khi thả giống cấp II đến khi ngao giá đạt kích cỡ thương phẩm (28 - 35 con/kg)) thì tiến hành thu hoạch như sau:

- Lặn và nhấc lần lượt lồng ngao nuôi thương phẩm lên pông tông.

- Gỡ nắp lưới mặt lồng và đổ toàn bộ cát, ngao vào ô sàng (kích cỡ ô là $0,8 \times 0,8$ m, kích cỡ mắt lưới của ô sàng $2a = 20$ mm).

- Kéo lưới ô sàng qua lại để cát lọt ra ngoài.

- Loại bỏ ngao chết, rửa sạch ngao sống và phân loại theo kích cỡ.

b. Vận chuyển: Ngao thương phẩm sau thu hoạch thường được vận chuyển theo các cách thức sau:

* Vận chuyển hở:

- Chuyển và xếp đầy ngao thương phẩm (kích cỡ ≥ 35 con/kg) vào dụng cụ chứa (lồ chứa, lồng nuôi, thùng xốp hay khoang chứa) của phương tiện vận chuyển.

- Sắp xếp dụng cụ chứa lên phương tiện vận chuyển đảm bảo không làm vỡ ngao thương phẩm.

- Phủ tấm vải bạt lên trên dụng cụ chứa để tránh ánh nắng trực tiếp chiếu vào làm gia tăng nhiệt độ trong quá trình vận chuyển.

- Thời gian vận chuyển không quá 12h.

* Vận chuyển ướt:

- Cho ngao thương phẩm (kích cỡ ≥ 35 con/kg) vào túi ni-lon đến 2/3 thể tích.

- Đổ nước biển ngập ngao thương phẩm đảm bảo thể tích ngao và nước không quá 2/3 túi ni-lon.

- Bơm ô-xy vào túi ngao thương phẩm, đặt túi vào thùng xốp và đặt nắp thùng xốp.

- Nhiệt độ trong thùng xốp phải đảm bảo $24 - 26^{\circ}\text{C}$ trong suốt quá trình vận chuyển. Thời gian vận chuyển không quá 24 h.

7. Vệ sinh lồng nuôi: Sau thu hoạch, lồng nuôi được xếp thành chồng 15 - 20 lồng/chồng, phơi khô trong 15 - 20 ngày dưới ánh nắng mặt trời.

8. Các chỉ tiêu kỹ thuật

- Tỉ lệ sống: $\geq 75\%$

- Thời gian nuôi: 12 tháng

- Kích cỡ thu hoạch: 26 - 35 con/kg

- Năng suất: 2 - 2,2 kg/lồng bầu dục hay 1,5 - 1,6 kg/lồng tròn. □

BỆNH DO VI KHUẨN TRÊN CÁ NUÔI LỒNG, BÈ VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG, TRỊ



Vi khuẩn *Aeromonas hydrophyla* gây bệnh trên cá trắm cỏ



Cá lăng vàng và cá chép bị bệnh do vi khuẩn *Aeromonas spp*

1. Bệnh do vi khuẩn *Aeromonas spp.* trên cá nuôi lồng

- Tác nhân gây bệnh: Vi khuẩn *Aeromonas spp.*

- Đối tượng nhiễm bệnh: Tất cả các loài cá nuôi nước ngọt, cá nhiễm bệnh ở tất cả các giai đoạn phát triển của cá.

- Dấu hiệu bệnh: Cá ăn ít, trên thân xuất hiện các đốm đỏ to nhỏ khác nhau, các điểm đốm đỏ sẽ phát triển lớn thành các vết loét. Hai bên thân cá, nhất là vùng bụng bị xuất huyết, ứ máu đỏ bầm, vây dựng lên, vây bị xơ rách, cụt, gốc vây xuất huyết, hậu môn viêm đỏ có dịch chảy ra. Khi giải phẫu nhận thấy: gan thận có biểu hiện nhũn mềm, có màu sậm đen, xuất huyết, hoại tử, ruột không có thức ăn chứa đầy hơi, hoại tử có mùi tanh đặc trưng.

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Bệnh xuất hiện quanh năm, xảy ra nhiều nhất vào các tháng giao mùa.

- Biện pháp phòng bệnh: áp dụng biện pháp phòng bệnh tổng hợp.

- Biện pháp trị bệnh: Khi cá bị bệnh do vi khuẩn *Aeromonas spp.* biện pháp trị bệnh hiệu quả nhất là dùng kháng sinh nhưng với điều kiện cá vừa chớm bị bệnh chưa bỏ ăn, nếu cá đã chết nhiều thì việc trị bệnh hiệu quả không cao.

Trộn thuốc vào thức ăn (nếu cá vẫn còn sử dụng thức ăn) với liều lượng: Doxycycline 5 - 7 gam/100 kg cá/ngày hoặc Florphenicol liều lượng 4 - 5 gam/100 kg cá/ngày ăn liên tục 7 - 10 ngày kết hợp cho ăn thêm Vitamin C 1 - 2 g cho 100 kg cá bệnh/ngày, ăn liên tục 5 ngày.

Chú ý: Sau 20 ngày dùng cho cá ăn kháng sinh mới được thu hoạch.

2. Bệnh do vi khuẩn *Streptococcus spp.*

- Tác nhân gây bệnh: Vi khuẩn *Streptococcus spp.*

- Đối tượng nhiễm bệnh: Hầu

hết các loài cá nuôi nước ngọt, phổ biến nhất là trên cá rô phi và cá điêu hồng.

- Dấu hiệu bệnh: Cá bơi lơ dờ, kém ăn hay bỏ ăn, mắt lồi, bơi không định hướng. Giải phẫu cá bị bệnh thấy hiện tượng tích khí ở ruột, ruột không chứa thức ăn, xuất huyết; gan tụ máu; ngoài ra hiện tượng xuất huyết dưới da bụng cũng đã được ghi nhận.

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Giao mùa giữa mùa hè và mùa thu và các đợt biến động thời tiết nắng to, nhiệt độ cao.

- Biện pháp phòng bệnh: Áp dụng biện pháp phòng bệnh tổng hợp.

- Biện pháp trị bệnh: Dùng Flophenicol hoặc Doxycycline hoặc Amoxcillin trộn vào thức ăn cho ăn trong 7 ngày với liều lượng 5 - 7 gam/100 kg cá/ngày, ăn liên tục 5 - 7 ngày, kết hợp cho ăn thêm Vitamin C với liều lượng 2 - 3 gam/100 kg cá/ngày.

Chú ý: Sau 20 ngày dùng kháng sinh mới được thu hoạch cá.

3. Bệnh gan mũ thận trên cá da trơn

- Tác nhân gây bệnh: Vi khuẩn *Edwardsiella tarda*, *E. ictaluri*

Vi khuẩn *Edwardsiella* là vi khuẩn gram âm, hình que mảnh, kích thước 1 x 2-3 µm, không sinh bào tử, chuyển động nhờ vành tiêm mao. Trong nuôi nước ngọt thường gặp hai loài: *E. tarda* và *E. ictaluri*.

- Đối tượng nhiễm bệnh: Hầu hết các loài cá nước ngọt, thường gặp nhất ở các loài cá da trơn.

- Dấu hiệu bệnh:

+ Xuất hiện những vết thương nhỏ trên da (phía mặt lưng), đường kính khoảng 3 - 5 mm, những vết thương này sẽ phát triển thành những khối u rỗng bên trong cơ, da bị mất sắc tố, vây đuôi thưa rách.

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC TRONG NÔNG NGHIỆP HỮU CƠ



Mô hình nuôi lợn hữu cơ của Tập đoàn Quế Lâm

+ Cá mắc bệnh sẽ mất chức năng vận động do vây đuôi bị tưa rách. Có thể xuất hiện những vết thương bên dưới biểu bì, cơ, các vết thương này bị hoại tử và lây lan rộng sang vùng lân cận.

+ Vi khuẩn *E. ictaluri* là tác nhân gây bệnh mụn gan cá tra, cá lăng, cá nheo, cá trê... Đây là bệnh nguy hiểm gây chết cá hàng loạt và rất khó điều trị. Giai đoạn gây hại nặng nhất là từ cá hương lên giống và từ giống đến dưới 600 g/con. Khi cá nhiễm bệnh, trên gan thận cá xuất hiện các đốm mụn màu trắng lấm tấm.

- Mùa vụ xuất hiện bệnh: Xuất hiện vào đợt thời tiết biến động nắng, mưa.

- Biện pháp phòng bệnh:

+ Chọn con giống khỏe mạnh, không nhiễm bệnh.

+ Sát trùng các dụng cụ như lưới, vợt, sọt, ống dây bằng Chlorine 10 - 15g/m³ trong 30 phút, rửa nước sạch và phơi khô sau khi sử dụng.

+ Cá chết được vớt ra khỏi lồng càng sớm càng tốt. Không vứt cá chết bừa bãi ra sông, trên mặt đất mà cần được chôn vào hố cách ly có rải vôi bột để diệt trùng.

+ Vào mùa dịch bệnh không nên cho cá ăn cá tạp tươi sống. Thức ăn cần được nấu chín hoặc sử dụng thức ăn viên.

- Biện pháp trị bệnh: Cá nhiễm vi khuẩn *Edwardsiella* sp dùng kháng sinh Florphenicol hoặc Doxycycline liều lượng 3 - 5 gam/100 kg cá/ngày, cho ăn liên tục 7 ngày. Có thể bổ sung thêm Vitamin C để tăng cường sức đề kháng cho cá với liều lượng 2 - 3 gam/100 kg cá/ngày, ăn liên tục 5 ngày. Thuốc được trộn vào thức ăn viên có áo dầu hoặc chất kết dính. □

TRUNG TÂM QMTT VÀ BỆNH TS MIỀN BẮC

Nông nghiệp hữu cơ là hệ thống sản xuất bảo vệ tài nguyên đất, hệ sinh thái và sức khỏe con người, dựa vào các chu trình sinh thái, đa dạng sinh học thích ứng với điều kiện tự nhiên, không sử dụng các yếu tố gây tác động tiêu cực đến môi trường sinh thái.

Nông nghiệp hữu cơ là sự kết hợp kỹ thuật truyền thống và tiến bộ khoa học để làm lợi cho môi trường, tạo mối quan hệ công bằng và cuộc sống cân bằng cho mọi đối tượng trong hệ sinh thái.

1. Nguyên tắc chung

- Nguyên tắc sức khỏe: Cần duy trì và nâng cao sức khỏe của đất, thực vật, động vật, con người và trái đất như một thực thể thống nhất, trọn vẹn, không tách rời.

- Nguyên tắc sinh thái: Cần dựa trên các hệ sinh thái sống và các chu trình tự nhiên, vận hành phù hợp với chúng, tuân thủ các quy tắc của chúng và giúp bảo vệ tính toàn vẹn và hài hòa của chúng.

- Nguyên tắc công bằng: Cần xây dựng trên các mối quan hệ đảm bảo tính công bằng đối với môi trường chung và đảm bảo cơ hội sống cho mọi sinh vật.

- Nguyên tắc cẩn trọng: Cần được quản lý một cách thận trọng và có trách nhiệm để bảo vệ sức khỏe và phúc lợi của các thế hệ hiện tại, tương lai và của môi trường.

2. Nguyên tắc cụ thể

- Duy trì và tăng cường độ phì của đất tự nhiên, sự ổn định và độ tơi xốp, chống xói mòn đất.

- Giảm thiểu việc sử dụng các nguồn tài nguyên không tái tạo và các vật tư, nguyên liệu đầu vào không có nguồn gốc nông nghiệp.

- Tái chế các chất thải, phụ phẩm có nguồn gốc thực vật và động vật làm nguyên liệu đầu vào cho chăn nuôi.

- Tính đến cân bằng sinh thái tại khu vực sản xuất.

- Duy trì sức khỏe động vật, khuyến khích bảo vệ miễn dịch tự nhiên của động vật cũng như lựa chọn giống vật nuôi và phương thức nuôi thích hợp.

- Sử dụng thức ăn chăn nuôi từ nguyên liệu canh tác hữu cơ, nếu sử dụng thành phần không có nguồn gốc nông nghiệp thì phải có nguồn gốc thiên nhiên.

- Áp dụng các kỹ thuật, quản lý trong chăn nuôi theo phương thức đảm bảo điều kiện phù hợp với sinh lý, tập tính tự nhiên, sự sinh trưởng, phát triển của vật nuôi, đảm bảo các mối quan hệ giữa vật nuôi, con người, tất cả các mối liên quan khác, đặc biệt là môi trường và hệ sinh thái □

LIÊN HƯƠNG

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

KÍCH HOẠT THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC CHO XUẤT KHẨU TỔ YẾN VIỆT NAM

Ngày 16/11, Việt Nam và Trung Quốc đã chính thức ký Nghị định thư về xuất khẩu tổ yến từ Việt Nam sang Trung Quốc.

Trung Quốc là thị trường tiêu thụ tổ yến lớn nhất thế giới, chiếm hơn 80% thị phần toàn cầu. Các số liệu chuyên ngành tổ yến tại Trung Quốc cho biết nhập khẩu tổ yến chính ngạch vào Trung Quốc năm 2020 là 220 tấn và năm 2021 khoảng hơn 300 tấn. Trong khi đó, Việt Nam có tiềm năng và thuận lợi rất lớn cho việc phát triển nghề nuôi chim yến. Chất lượng sản phẩm tổ yến của Việt Nam được đánh giá vượt trội so với các nước trong khu vực.

Để việc xuất khẩu yến sang Trung Quốc đảm bảo đúng quy định, Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ tổ chức Hội nghị phổ biến nội dung Nghị định thư cho tất cả các Hiệp hội, Hội và doanh nghiệp có liên quan. Về phía các doanh nghiệp chế biến tổ yến cần phải tìm hiểu thật kỹ và tuân thủ đúng, đầy đủ các yêu cầu của phía Trung Quốc nêu trong Nghị định thư này như các điều kiện về quản lý cơ sở nuôi chim yến, chế biến tổ yến bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm tổ yến xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc theo đúng quy định.

Theo congthuong.vn

GẠO TBR39 GIÀNH GIẢI “GẠO NGON NHẤT VIỆT NAM” LẦN THỨ 3 NĂM 2022

Vừa qua, cuộc thi “Gạo ngon Việt Nam” lần thứ III năm 2022 do Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Báo Nông thôn ngày nay đồng tổ chức đã được diễn ra.

Đã có 6 đơn vị tham gia với 8 mẫu gạo tẻ bao gồm: ST24, ST25, TBR39, Lộc Trời 28, VD20, Đài Thơm 8, OM8, OM48; cùng 4 mẫu nếp là: nếp A Sào, TBR78, OM406, OM38. Kết quả chung cuộc: Về gạo tẻ, giải Nhất thuộc về gạo TBR39 của Tập đoàn Thái Bình Seed. Giải Nhì được trao cho gạo ST24 của Doanh nghiệp tư nhân Hồ Quang Trí. Giải Ba thuộc về Lộc Trời 28 của Tập đoàn Lộc Trời. Về gạo nếp, giải Nhất thuộc về nếp A Sào của Tập đoàn Thái Bình Seed. Giải Nhì thuộc về giống nếp của Viện lúa Đồng bằng Sông Cửu Long. Giải Ba thuộc về giống nếp TBR78 của Tập đoàn Thái Bình Seed.

Căn cứ trên kết quả cuộc thi, Gạo thơm TBR39 được Ban tổ chức cử làm đại diện Việt Nam tham gia Cuộc thi Gạo ngon thế giới năm 2022 trong khuôn khổ Hội nghị Gạo thế giới 2022.

Theo baodautu.vn

THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

BƯỞI VÀ CHANH VIỆT NAM ĐƯỢC XUẤT KHẨU SANG NEW ZEALAND

Nhân chuyến thăm của Thủ tướng New Zealand, bà Jacinda Ardern tới Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam cùng Bộ Nông nghiệp, An ninh sinh học, Thông tin đất đai và Các vấn đề nông thôn New Zealand đã ký kết mở cửa thị trường xuất khẩu chanh và bưởi của Việt Nam sang New Zealand.

Đây là loại quả thứ tư và thứ năm xuất khẩu từ Việt Nam sang New Zealand sau xoài, thanh long và chôm chôm. Việc ký kết mở cửa thị trường với 2 sản phẩm nông sản này là bước đệm để hướng tới các cơ hội thương mại tiếp theo giữa hai nước. Năm 2021, kim ngạch thương mại nông, lâm, thủy sản Việt Nam - New Zealand đạt gần 550 triệu USD, chiếm tỷ trọng 41% tổng kim ngạch thương mại song phương.

Hiện hai nước đang tiến hành các bước triển khai thử nghiệm hệ thống chứng nhận điện tử, thúc đẩy các thủ tục mở cửa thị trường cho các sản phẩm nông sản. New Zealand cam kết tiếp tục tài trợ thực hiện dự án phát triển giống cây ăn quả chất lượng cao (VietFruit) nhằm hỗ trợ nông dân Việt Nam phát triển các giống cây cao cấp và tham gia vào chuỗi cung ứng giá trị cao.

Theo Nongnghiep.vn

SẢN LƯỢNG ĐƯỜNG CỦA ẤN ĐỘ TRONG NIÊN VỤ 2022/23 TĂNG 2%

Ấn Độ là nhà sản xuất đường lớn nhất thế giới và nhà xuất khẩu lớn thứ hai sau Brazil. Ấn Độ dự kiến sẽ sản xuất khoảng 36,5 triệu tấn đường trong vụ mới bắt đầu vào ngày 1/10/2022, tăng 2% so với niên vụ trước.

Hiệp hội các nhà máy đường Ấn Độ (ISMA) cho biết, nước này đã sản xuất khoảng 35,8 triệu tấn đường niên vụ 2021/22. Trong vụ mùa hiện tại, ước tính con số sẽ lên mức 36,5 triệu tấn sau khi chuyển 4,5 triệu tấn sang sản xuất ethanol. Niên vụ trước, các nhà máy đã chuyển đổi 3,4 triệu tấn sang sản xuất ethanol. Niên vụ sau 2022/23, Ấn Độ có khả năng đạt được mục tiêu pha trộn 12% ethanol với xăng.

Đợt đầu tiên của niên vụ 2022/23, Ấn Độ đã sẵn sàng xuất khẩu khoảng 5 triệu tấn đường và sẽ công bố hạn ngạch xuất khẩu đường năm nay trong vòng một tuần. Tận dụng mức giá đang hấp dẫn trên toàn cầu, các thương nhân đã bắt đầu ký hợp đồng xuất khẩu đường thô cho niên vụ hiện tại.

Theo Vinanet